Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Lục Tỉnh Tân Văn

六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Số 444
NĂM THỨ MƯỜI

NGƯNG SỰ BÁN LẺ TỪ SỐ

7 AOUT 1916
Mồng 10 tháng 8 Annam
Năm Bính-thìn

DIRECTION ET ADMINISTRATION :
F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

GIÁ BÁN

Trong địa-phận Đông-dương

Một năm	4$00
Sáu tháng	2 50
Đổi chỗ ở	0$20

Đại-pháp và các thuộc địa

Một năm	12fr.00
Sáu tháng	7 00
Mỗi số	0 10

PUBLICITÉ

ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES

Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. . . . . 1$50

Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quel que soit le caractère employé.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

MỤC LỤC

1 — ÂU-CHIẾN TỔNG THUẬT.
2 — THÓI TỆ XIN CHỪA — BỔN-QUÁN
3 — HƯỚNG TRUYỀN.
4 — ĐIỂN BÁO
5 — ÂU-CHÂU CHIẾN SỰ.
6 — ANH HOÀNG SANG PHÁP.
7 — ÂU-CHÂU NHỰT BÁO TRÍCH LỤC.
8 — VIÊN... KHẢI — NG.-CH.-SẮT.
9 — THẬP ... QUÂN ANH HÙNG KÝ. — LÊ-T.-LÂN.
10 — QUAN CHỞ THUỐC Á-PHIỆN LẬU.
11 — MỘT VỊ LINH-MỤC TỬ CHIẾN HIỂN VINH.
12 — TỪ PHÚ THI CA.
13 — VĂN CHƯƠNG.
14 — THÔNG-BÁO (*Đông-dương*).
15 — THƠ TÍN VÃNG LAI. — NG.-V.-QUỜN
16 — TỰ DO DIỄN ĐÀNG. — PHÙNG-VĂN-TÍN
17 — CÁCH THỬ TOÁN CỘNG. — HUỲNH THANH

BỔN-QUÁN CÁO BẠCH

Bổn-quán kính rao cho chư vị khán-quan đặng rõ. Nay quán Lục-tỉnh-tân-văn đã dời về ĐƯỜNG PELLERIN Số 162 rồi.

Vậy từ đây sắp về sau như chư vị có muốn gởi thơ từ chi cho Bổn-quán thì xin đề theo đó mà gởi.

BỔN-QUÁN.

SÁCH MỚI

Tại Báo quán Lục-tỉnh Tân-văn có bán tiểu-truyện của Perrault tiên-sanh.

Quyển thứ nhứt 32 trương giá 0$10
Tiền gởi. 0 06

Ai mua xin gởi cò nhà thơ cũng đặng.

Quyển thứ nhì sẽ in tiếp, vân vân.

VÀI LỜI KIẾU LỖI

Nhơn lúc khuôn vừa để lên máy mà in, rủi máy hư thình lình, nên nhựt-báo tuần nầy phải trễ, vậy bổn-quán kiếu lỗi cùng liệc vị khán-quan, xin miễng nghị.

B. Q.

ÂU CHIẾN TỔNG THUẬT

(Bulletin hebdomadaire)

Giây thép *Reuter* tại thành *Londres* nói sở Chánh-tham-tán của nước Đức cố công gắng sức mà ngăn ngừa việc công-tấn của Đồng-minh cho qua mùa đông là có ý nhờ lúc đông-thiên ấy mà chiêu binh và sắm thêm khí giới đặng chờ sang xuân mà tái chiến.

Bên Đức-quốc, ban đầu ai ai cũng đều tin chắc rằng cuộc giặc nầy có lâu lắm cũng nội trong ba tháng mà thôi, dè đâu ngày nay nó kéo ra dài ngày thể nầy làm cho chúng nó phải mất chỗ cậy trông. Lúc ấy có ai mà tưởng cho Đức-quốc rằng có ngày bị thất ở đâu, mà nay nó phải gia công gắng sức chịu cho thấu cái giặc nó đã gây ra đây, thì chắc là trong nước nay phải đời đổi rồi. Và lại các báo chương của Đức thường hay nói hoát-xướt, hay bao-biếm, mà nay coi tuồng như nín thinh, không còn khua môi múa mỏ như lúc mới khởi cuộc chiến tranh vậy.

Quân Đức đã chết vô số rồi, song còn cố tâm mà liều chết thêm mãi. Thiệt hễ khuyết lớp nào, thì có viện lớp khác châm thêm mà thay thế, nhưng lớp sau ít từng trải lại không được chí khí mạnh-bạo như quân đã luyện tập ban đầu. Bởi ấy cần cho Đức-quốc phải có thì giờ huởn ra được để mà luyện tập binh mới cho nhuần nhã. Thì giờ nào? nhớ xưa tưởng mình là giỏi là mạnh, chỉ trông cho được tóm thâu giang-san cả thế-giới vào một tay Đức-quốc. Nhưng mà, cũng tỷ như người ăn mày mà trong giấc chiêm-bao thấy mình làm vua, chừng thức dậy thì ăn mày cũng huờn ăn mày.

Truyền-tin ngày 23, nói rằng: tại hội-nghị-viện nước Áo các quan cãi nhau dữ lắm, mấy ông thân-sĩ lại muốn chánh-phủ cho hay tin về bên mặt Nga đã thất thể nào và muốn cáo tội của quân Đức-tặc.

Chánh-phủ nước Áo nay cũng bị cuộc nguy hiểm, ấy cũng bởi tại nghe lời Đức-quốc nên phải mang cái hoạn nạn to, nước Áo đã giấu giếm sự tư lự ấy và giả đò quên những sự hạ tiện trong năm 1914. Ban đầu thì kêu Đức-quốc là *chị cả* nay mới rõ *chị cả* ấy dắc *em* vào gần vực thẳm, hòng bị té nhào xuống đó.

Một tin điển-báo mới đây chắc sao những gia-quyến của bọn chiến-sĩ tại Verdun cũng vửng lòng và toại chí.

Tin điển-báo ấy như vầy: « Quả thiệt cái ngọn cờ tam sắc phất phới luôn trên thành Verdun, trong sáu tháng trời mà hồn-chiến gớm ghê như vậy; ấy cũng đủ rõ cái lòng mạnh mẽ phấn bất cố thân của binh nước Pháp còn mạnh hơn là trái phá nữa. »

Tuy họ gọi người Lăngsa rằng người nhẹ trí, dễ dờ dễ dành và không bền chí, nhưng mà trong mấy trận đại bại đó cũng không nao núng, cứ cố tâm gắng sức mà đánh mãi cho đến cùng, cho đến khi toàn thắng, thì cả và dân thành Berlin (kinh-đô nước Đức) đều lấy làm sửng sốt.

Còn như dân Đức thì lại khác, cái qui-cũ của nó kém hơn của ta lắm. Vì người Đức thì nó cần có một sự bắt lòn cúi theo binh luật, và chỉ có một cách ấy mà ép người nầy cho rúng tới kẻ kia mà thôi. Ấy là cái thói hại nhứt hơn hết trong phép binh-gia của Đức là cái sự nô-lệ, vì sợ oai mà làm theo, thì trong lúc hiểm nghèo có dùng vào đâu đặng. Vẫn cái sự lòn cúi ấy thì nó làm cho mất hết cái nhận-cách, nó làm cho con người phải hóa ra hèn hạ.

Phải đó chúc, người Langsa rất vang hiển trong cuộc giặc nầy, đã hay chịu nhọc mà lại mạnh dạn, còn người Đức thì đã yếu lần mà lại hay khoe khoan.

∴

Những mấy gương vinh hiển và dõng cảm anh hùng lúc đại thắng tại trận Marne và lúc cố thủ tại Verdun thì đã nên ghi vào sử về cuộc giặc cả thể nầy, người chép sử nào mà tỏ ra những sự mầu nhiệm, sự mạnh dạn, sự bền lòng chịu đều thống-khổ của chiến-sĩ và những sự mạo-hiểm nầy cho hết được!

Trong tuần rồi đây chúng ta lại được một tin lành nó làm cho ra một cuộc hoan thiên hỉ địa vang rền khắp cả các xứ Đồng-minh, ấy là cái tin nước (Roumanie) Ru-ma-ni đã xen vào cuộc chiến-tranh mà giúp sức với Đồng-minh.

Giờ trông đợi bấy lâu nay đã nghe kiến đồ rồi. Đồng-minh ta lại thêm vi thêm cánh nữa rồi đó.

Mới có tin điển-báo cho chúng ta hay một sự rất nên hân hạnh rằng nay các liệc-cường quyết lòng liên minh với nhau đặng mà vùi dập quân Đức cho rồi. Sự hân hạnh nầy nó giải rõ cái sự mà chúng ta vẫn trông đợi đã lâu không hiểu những dòng giống La-mã trong xứ Balkans họ có chịu ra binh mà ứng tiếp với ta chăng.

Song chúng ta vẫn đã chắc ý rằng không lẽ mà họ phản đối với chúng ta; sớm muộn gì họ cũng theo với chúng ta: Mà rõ ràng ngày nay thiệt quả như vậy.

Những người mà phiền trách nước Ru-ma-ni sao để muộn màng rồi mới chịu ra binh như vậy, thì xin hãy xét lại, vì lương tiền còn khiếm khuyết, khí-giới chưa đủ dùng, cho nên ra binh sớm không đặng là bở cời ấy, vì chờ đợi lâu cho nên chúng ta nóng nãy mà phiền trách bấy lâu, nay rõ lại thiệt là đều không đáng.

Và lại, cái cuộc chiến-tranh nầy là một cái vấn-đề để mà giải quyết cái vận-mạng của những quốc-dân, cho nên mấy trang thức-giả vẫn nghỉ rằng không lẽ mà nước *Ru-ma-ni* không theo phe chúng ta.

Quân Đức nó trao vàng bạc cho mấy tay lịch-lãm đam sang Bucarest (kinh-đô nước Ru-ma-ni) cũng như đã đam sang Athènes (kinh-đô nước Hy-lạp) (Grèce) vậy, đặng làm mồi mà cầu cho huởn cái sự họa-biến mà chúng ta rất nên vui đẹp ngày nay đây.

Rất may thay! những trang hùng-biện trong các hữu-bang của Pháp-quốc ta đã lưu tâm quang phòng mà đối thủ với bọn sai-nhân của quân *Đức* ấy thì thiệt cũng hết lòng, cảm dỏng nên mới làm cho nước *Ru-ma-ni* xen vào theo bên phía Đồng-minh, ấy cũng là một cái công ơn rất lớn.

Nay nhờ có *Ru-ma-ni* giúp sức mạnh thêm đây thì chúng ta chắc sẽ toàn thắng mau hơn nữa.

Đến ngày nay mà trong đám liệc-cường liên minh với nhau đây thì chỉ còn có một mình nước *Grèce* (Hy-lạp) chưa vào cuộc mà thôi. Nhưng mà, ai ai cũng đều rõ rằng: những sự biến tại thành *Athènes* mà tin điển-báo đã cho chúng ta hay thường thường thì là một cái dự-triệu đó.

Chỉ như nước *Đức* mà hạ chiến-thơ cho nước *Ru-ma-ni* sau khi nước *Ru-ma-ni* hạ chiến-thơ cho nước Áo đây là vì thấy nước Áo đã ngã lòng hòng muốn cầu hoà, cho nên nước Đức phải làm như vậy là có ý tỏ ra rằng mình chẳng hề bỏ nước giao-hảo của mình, ấy cũng là một cái kế để dụ nước Áo diên trì ra cho lâu ngày cho khỏi xin hòa với giặc.

Mà nước Đức bây giờ nó làm như vậy, sao lúc nước Italie (Ý-đại-lợi) hạ chiến-thơ với nước Áo, thì cái cơ-hội ấy sao nó lại bỏ qua đi.

THÓI TỆ XIN CHỪA

Từ ngày Mẫu-quốc ta vì nhơn-đạo vì công-lý mà phải giao binh cùng Đức-tặc đến nay, thì đồng-bào ta có ai mà chẳng lưu-tâm lo lắng ước mong cho Mẫu-quốc cùng Đồng-minh đồng tâm hiệp lực mà tiêu diệt những quân tham-tàn bạo-ngược, ấy đi cho rồi đặng mà hưởng chung cuộc thái-bình.

Bởi vậy cho nên đồng-bào ta đây những trang đởm-liệc cũng vì nghĩa đồng-cừu, nên đã tình nguyện ra ứng mộ sang giúp Mẫu-quốc vẫn cũng đã nhiều.

Mà rồi từ ấy những nay, đồng-bào ta bên nầy cũng có nhiều tay háo nghĩa, xướng ra mà cổ-động lòng dân, ngõ hầu chung đậu với nhau kẻ ít người nhiều, kẻ món nầy người vật khác, đặng gởi sang Mẫu-quốc mà tư trợ mấy muôn đồng-bào ta bên ấy, thì cũng là một đều nghĩa cử đáng kính đáng khen.

Duy có một đều nầy là một đều rất tệ và rất hại cho ta là dường nào! Vì Bổn-quán mới nghe một tin rất đáng chê đáng trách rằng những cha mẹ bà con anh em của lính mộ và lính thợ đã sang Pháp-quốc đó, lại gởi thuốc á-phiện mà cho con cháu anh em của mình đang ở bên Pháp-quốc.

Và chăng á-phiện là một món thuốc rất độc, nó làm cho con người ta phải gầy phải ốm, phải bại tinh-thần hư cân cốt, hễ ai đạp nhằm nó, thì phải mê luyến lấy nó mà bê trễ hết mọi việc; nghĩ cho kỷ mà coi, trước mắt ta đây, từ xưa đến nay, quốc-dân ta cũng vì nó mà hóa ra yếu ớt hóa ra nhụ nhự, hư hại đã bao nhiêu người rồi?

Đến nay mà đồng-bào ta sang giúp Mẫu-quốc đây, thì chỉ cần phải dùng lấy tinh-thần dùng lấy sức mạnh mà đền nợ nước, đáp ơn thầy. Lẽ thì phải dùng những vật nào cho bổ tâm tràng, nhuận phế-phủ, dưỡng trí tráng thần mà gởi sang cho con cháu anh em mình bên ấy, ăn uống mà bổ dưỡng lấy tinh-thần điều nhiếp lấy cân-lực, cho sung túc tráng kiện đặng mà hiệu-lực với quốc-gia, có đâu lại dùng đồ hại cách vệ-sanh mà gởi, thì là quấy biết dường nào! Đã biết rằng các ông cũng vì lòng thương con thương cháu đó chút; nhưng mà, thương như vậy là thương hư thương hại, thương dại thương quấy đó.

Huống chi Á-phiện là đồ quốc-cấm, sao các ông lại dám cả gan mà làm đều tệ ác như vậy? Nếu nhà nước mà bắt đặng thì chẳng những là người gởi bên nầy bị tội bị phạt mà thôi, mà rồi người lãnh bên ấy cũng đồng bị phạt nặng nề, vì quốc-pháp sum nghiêm, chẳng hề thiên vị ai đặng.

Vậy nay bổn-quán cũng vì công-nghĩa mà bố cáo cho ai nấy đặng hay, phải tự tỉnh lấy cho mau, bằng mà còn tái phạm, thì chớ trách rằng quốc-pháp chẳng bao dung mà ăn năn thì đã muộn.

Bổn-quán

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Actes officiels)

NAM-KỲ SOÁI-PHỦ

(Gouvernement local Cochinchine)

Cấp bằng thăng bổ Quan viên bổn-quốc thuộc sở học-chánh

(tiếp theo)

Lên bực giáo tổng hạng nhì

Thầy Nguyễn-văn-Mười Giađinh; Ng.-văn-Ko Giađinh; Nguyễn-văn-Sơn Baclieu; Ngô-văn-Cao Biênhoa; Nguyên-văn-Kỳ Giađinh; Mai-văn-Thanh Tâyninh; Nguyễn-văn-Hậu Cântho; Võ-văn-Phô Bentré; Đặng-văn-Vị Vinhlong; nguyên là giáo tổng hạng ba.

Lên bực giáo tổng hạnh ba

Thầy Lưu-thùy-Huân Longxuyên; Trần-công-Xuyến Châudôc; Đương-đại-Quí Baclièu; Võ-văn-Đinh Cholon; Phan-văn-Mùi Cholon; Trần-văn-Ngượt Thudàu-mọt; Lê-văn-Đoàn Baclièu; Nguyễn-văn-Trong Vinhlong; nguyên là giáo-tổng hạng tư.

Lên bực giáo tổng hạng tư

Thầy Lê-văn-Tiên, Huỳnh-văn-Hiệp Bentre; Nguyễn-văn-Nam Tanan; Võ-thành Hơn Sadec; Trần-văn-Đạt Đặng-văn-Đao Soctrang; Chung-văn-Bảy Travinh; Trần-minh-Trí Gocông; nguyên là giáo tổng hậu-bổ.

Quan viên bổn quốc thuộc sở Tạo-Tác

Lên bực Thông-phán hạng nhì

Ông Nguyễn-văn-Du dit Pham và ông Nguyễn-thanh-Yên; nguyên là Thông-phán hạng ba.

Lên bực Thông-phán hạng tư

Ông Huỳnh-văn-Tuyết và Trần-văn-Hữu nguyên là Thơ-ký hạng nhứt.

Lên bực Họa-Sanh hạng nhứt

Thầy Nguyễn-văn-Trang Nguyễn-họa-Sanh hạng nhì

Lên bực Thơ-ký hạnh nhì

Thầy Nguyễn-văn-Biên, Khưu-văn-Cai dit Don, nguyên Thơ-ký hạng ba

Lên bực thơ ký hạng ba:

Thầy Châu-văn-Trau, nguyên thơ-ký hạng tư.

Quan viên bổn quốc thuộc sở Khám-đạt và Họa-đồ.

Lên bực Thông ngôn kinh-lý thiệt thọ hạng nhì:

Thầy Cao-thành-Tuy.

Lên bực Thông-ngôn kinh-lý thi-sai hạng nhì:

Thầy Phạm-văn-Biên, Trần-văn-Câu, Nguyễn-văn-Tiên và Trịnh-văn-Câu.

Quan-viên bổn-quốc thuộc sở Tân-đáo và giảo-nghiệm nhân thân,

Lên bực thơ-ký thứ-sai hạng nhì:

Thầy Hồ-quan-Phong nguyên là Thơ-ký thi-sai hạng ba: (Tào-tân-đáo).

Lên bực Thơ-ký thi sai hạng ba: –

Thầy Lê-văn-Phi, nguyên Thơ-ký học-tập (Tòa tân Đáo).

Lên bực đội công-tơ-lơ hạng nhì:

Lê-văn-Hao, nguyên là cai công-tơ lơ hạng nhứt.

Lên bực công-tơ-lơ hạng ba:

Lê-văn-Dâu và Phạm-văn-Thi: (Tòa-tân-Đáo)

Viên-chức người phương-đông.

Lên bực Thơ-ký thiệt thọ hạng nhứt: Phung-Tung.

HƯỚNG TRUYỀN

(Echos)

Con Khỉ và con Két

Quan Nguyên-soái *Lyautey* có nuôi một con Khỉ và một con Két. Con Két thì biết nói có hai tiếng mà thôi, nói đi nói lại tối ngày cũng cứ nói « *chiếu mát, chiếu mát* »; còn con Khỉ thì chẳng biết gì ráo.

Một ngày kia quan Nguyên-soái *Lyautey* đi khỏi, quên cột lại để hai con gần nhau, chừng ngài về đến nhà thì đã 12 giờ khuya, thấy con Khỉ thì dính đầy những lông màu lục đang nhăn nhó trước mặt kiến, còn con Két thì đứng đầu tủ lông lá đều rụng hết, mà cũng cứ kêu: « *chiếu mát, chiếu mát* ».

Một người đờn bà dị-thường ở Namvan

Một trang thiếu-nữ cao-man 20 tuổi, tên là *Sot-Saos*, quê quán ở Pursat Gò-sặt, bề cao 2 thước 5 phân, đến tại Namvan mà coi ăn lễ Tang-tock (Tân-tốc) Nàng ấy thấy thiên-hạ kéo theo mình cả đoàn cả lũ mà coi, nên xin vào rạp hát bóng « *Royal Cinéma* » nếu ai muốn vô coi phải trả tiền, đặng lấy tiền ấy mà giúp cho hội làm phước trong cuộc chiến tranh.

Mẹ của trang thiếu-nữ ấy nói rằng hồi nàng mới sanh ra thì cũng như con người ta thường vậy, chừng đến 13, 14 tuổi thì nàng càng ngày càng cao, **cao đến hai thước 5 phân, bàn chơn bề dài 8 tấc sáu, bàn tay bề dài 2 tấc chín.**

Tiền xài về việc ở không nhưng

Tiền xài về việc ở không nhưng hồi năm 1915 trong tỉnh *Seine* thì là 62.244.000 quan, trong số bạc ấy nội thành *Paris* hết 54 700.000 quan.

Còn trong các nơi gần Paris thì *Clichy* 617.000 quan; *Levallois Perret* 677.000 quan; *Saint Denis* 56.300 quan; *Saint Oued* 569.000 quan còn *Ivry* thì 95.000 quan.

Việc tàn nhẫn của Đức

Trong bộ sách *Victoire de Lorraine* thì ông quan cơ-linh *dragon* có thuật một việc như vầy để ngày 26 août 1914. Khi vào trong rừng *Vacquenat*, đường *Lamath* đi *Méhoncourt*, buổi sớm mai nọ ta gặp một tên lính dragon bị treo ngược, cẳng thì trở lên trời, còn đầu thì lòng thòng dưới đất, bụng thì bị mổ ra, còn mình mẩy thì đầy lính những lỗ đạn xoi. Tôi thấy vậy nên thề rằng gặp đặng một tên lính Đức, thì tôi cũng sẽ làm lại như thế. Cách một vài giờ chi đó ta lại gặp một đống những lính Đức bị bịnh và lại có 2, 3 tên chi đó chạy trốn. Tuy là hồi sớm mai tôi thề vậy, chớ lòng bất nhẫn chẳng nỡ làm theo thói độc ác ấy, tôi lại cho nó ăn uống.

ĐIỂN BÁO

(Dépêches)

23 août 1916 (sớm mai)

Báo Reuter ở tại Luân-đôn có tư điển-tin nói rằng sở tham-mưu Đức ráng hết sức đặng càng ngăn một trận quyết chiến trước mùa Đông, hầu có đục huởn cầu mưu mà sửa sang trận tới mùa xuân.

Tại phòng nghị viện *hongrois* cãi-lẫy rất dữ, các quan thân-sĩ hỏi tin tức về việc Nga đại tấn và lại cáo bảo binh Đức

Truyền-tin ở Luân đôn ngày thứ ba 1 giờ khuya:

Đánh một trận lớn pháo thủ rất dữ. Quân nghịch dợm tiên chiến gần lối nhà ruộng ở *Monquet* đều bị đánh tháo lui, Binh ta đốt phá, mấy nơi địa huyệt ở phía nam *Thiepval*. Các phi tướng của ta bắn phá mấy nơi trận thế của quân nghịch.

Mặt trận Pháp

Truyền tin ở Paris ngày thứ ba, một giờ khuya:

Cơ pháo thủ của ta bắn phá nhiều nơi trận thế của Đức ở phía bắc và phía Nam *Somme*.

Tại Salonique 24 août 1916 (sớm mai)

Vị thông báo của báo *Reuter* ở tại Paris có điển-tín nói rằng binh Ý và binh Nga mới chở sang qua *Salonique*. Báo *Reuter* ngày nay mới đặng phép nói về việc binh Nga gởi lần đầu qua *Salonique* đã tới ngày 30 juillet; binh Ý gởi lần đầu đã tới ngày 21 juillet và cũng có binh Đồng-minh khác chở sang qua đó nữa.

Vị thông tin của báo *Reuter* tại *Salonique*, có điển tín nói rằng binh Nga khi đến tại Salonique, có binh lính Anh, binh lính Pháp và binh lính Serbe tiếp rước. Có quan nguyên-soái *Sarrail* xem diễn binh Nga. Người ta chắc rằng binh Bun-ga-ri nếu mà đến mặt trận của Đồng-minh thì phải sanh hại cho binh Bun-ga-ri là vì binh Bun-ga-ri đã mấy tháng nay, cứ mỗi ngày đều có 11 12 tên lính trốn.

Binh Ý và binh Nga mà chở đến đặng *Salonique* đây, thì là đủ biết rằng binh Đồng-minh rất nên thong-thả ở ngoài biển. Việc chở binh Nga và binh Ý đến *Salonique* đó chẳng có hại chi ráo.

Theo lời nhựt-báo *Messagers* thì nếu binh Ý chở đến *Salonique* thì chắc sẽ có chiến thơ gởi cho Đức-quốc.

Có tin của binh Anh ở tại *Salonique* nói rằng thế trận tại Doiran cũng chẳng có đổi dời, binh Nga phá một cái cầu đường xe lửa tại mặt trận Struma, binh mã kị của Pháp-Anh giáp trận với quân nghịch ở mặt trận ở Sovayak.

Mặt trận Pháp

25 août 1916 (sớm mai)

Truyền tin của chánh-phủ tại Paris ngày thứ tư, 4 giờ nhiều. Tại phía Bắc và phía Nam Maurepas. Đánh mặt trận pháo thủ rất dữ, chẳng có binh bộ. Binh ta hạ đặng 6 cái phi-thoàn của Đức. Quân nghịch đánh tại phía Nam *d'Estrées* và phía Tây *Loyecourt* và lấy đặng vài cái địa huyệt kế bị ta lấy lại đặng, hôm ngày thứ hai.

Mặt trận Ý

Truyền-tin của chánh phủ nước Ý hôm chiều thứ tư:

Binh ta đánh lấy đặng nhiều nơi trận thế chắc chắn của quân nghịch tại nơi triền núi phía Tây *Tofana* và trong sủng *Travenanzes*, binh nghịch đã thất.

35 cái Tử-bà-làm bị hại

Tại phòng nghị viện của nước Anh, ông Blaird là quan thay mặt cho hội phi-thoàn

nói rằng bắn hạ đặng cả thảy là 35 cái Từ-bá-lâm (thứ máy bay lớn của ông Từ-bá-Lâm làm).

Chiếc tiềm-thủy-đỉnh Deutschland

Báo Reuter tại Amsterdam tư điền tin nói rằng chiếc tiềm-thủy-đỉnh Deutschland đã tới Bremen

26 août 1916 (sớm mai).

Roumanie

Vị thông báo Reuter tại Amsterdam tư điền tin nói rằng vị thông báo của *Berliner Tageblatt* tại *Bucarest* quyết chắc rằng nước *Roumanie* đang chỉnh tu binh mã mà xuất trận.

27 août 1916 (sớm mai).

Mặt trận Anh

Vị thông báo của báo *Reuter* tại Paris có tư điền tin nói rằng binh Anh đã vào đặng trong *Guillement* và ở cách xa Thiepval chừng 8 trăm thước làm cho quân Đức ở đó không chắc. Quan Nguyên-soái *Haig* tư điền tin nói rằng quân nghịch ráng hết sức mà đánh lấy lại những nơi đã bị thất trận, đã ráng lấy chẳng đặng lại còn bị thất nữa. Tại phía Nam *Thiepval*, binh ta thâu đặng nhiều cái địa-huyệt chạy dài 3 trăm thước, ta bắt cầm tù binh lính nghịch rất đông.

Máy bay

Báo *Reuter* ở Luân-đôn tư điền-tin nói rằng có 6 cái Từ-bá-lâm bay theo hải ngạn phía Đông-Nam nước Anh, trong đêm thứ năm rạng mặt thứ sáu và liệng vãi trái phá; 9 người bị bịnh, trong số ấy có vài người bị thương gần chết, 2 cái nhà bị cháy tiêu, 1 cái ga xe lửa và nhiều cái nhà khác bị hư hại.

Binh Pháp đại tấn

Vị thông báo của báo *Reuter* tại *Paris* tư điền tin nói rằng binh Pháp mới thắng trận đây, là trận lớn lao hơn hết và vì thắng đặng đạo binh đầu của ông hoàng *Eitel Friederich*.

Còn trận mà đánh với binh Anh tại phía Nam *Thiepval* thì là binh lính của 2 cơ binh bavarois của trong đạo binh đánh tại *Verdun*.

28 août 1916 (sớm mai)

Mặt trận Anh-Pháp

Truyền tin ở Luân-đôn ngày thứ sáu 6 giờ chiều : Một trận dữ đánh tại phía Đông và phía Bắc rừng Delville, ta bắt cầm tù đặng 8 vị tướng-quân và 179 tù binh — Địa-huyệt ta đánh lấy đặng hôm qua chạy dài đặng 700 thước.

Truyền tin bữa thứ bảy, một giờ sớm mai : quân Đức đánh một trận tại phía Tây *Guinchy* đều bị đánh tháo lui — Quân nghịch bắn phá các nơi trận thế của ta tại *Guinchy* và *Deville* mà ta lại bắt cầm tù đặng 90 tù binh và 2 cây súng liên thinh — Binh ta đuổi tháo lui binh nghịch tại phía Tây *Givenchy*, và thẳng tới mấy trăm thước tại *Dhagmrue* gần đường *Longueval* đi *Flers* và bắt cầm tù 150 binh — Phi tướng của ta bay qua mấy lần *Neuville Saint Vaast* và *d'Hallach* và phía Tây *Auberen*, binh nghịch đại bại.

Một chiếc tàu bị bắn chìm

Chiếc tàu của nước Anh *Duke of Albang* bị một chiếc tiềm-thủy-đỉnh bắn chìm trong Bắc hải, 24 người chết chìm, 18 người cứu khỏi.

Chiến thơ :

Đức-quốc hạ chiến thơ cho nước Roumanie.

Mặt trận Nga

Tin ở Pétrograd : trong miền Carpathes ta đánh lấy một trận thế trong núi Kevrla, ta bắt cầm tù 146 binh.

Tại *Caucase* binh ta đánh tới rạch *Maslat Deressi* Phi-tướng Nga bắn phá *Varna* và đốt cháy một chiếc tàu.

Ý-quốc hạ chiến thơ cho Đức-quốc, Roumanie (Ru-ma-ni) hạ chiến thơ cho Áo-quốc

Ý-quốc đã hạ chiến thơ cho Đức-quốc, còn Ru-ma-ni cũng hạ chiến thơ cho Áo-quốc hôm ngày 28 Août. Nghe tin ấy thì mấy nước Đồng-minh đều cả mừng.

Binh ý chiếm Chimara

Tin ở Athènes : đạo binh ý ở *Vallona* xuống, đã chiếm đặng *Chimara* ở mé *Albanie*.

Nước Grèce Hy-lạp,

Có hơn 50 ngàn người nước Hy-lạp tung hô ông Venizelos và binh Đồng-minh.

ÂU-CHAU CHIẾN SỰ

(Autour de la guerre)

Binh đồng-minh hiệp lực bộ-chiến thủy-chiến đều toàn thắng

Khi binh Nga thắng đại trận tại *Volhynie* và *Galicie* rồi, và kế thắng trận thủy-chiến *Jutland* thì Đức Giám-quốc *Poincaré* có tư điền tin cho Hoàng-đế nước Nga và vua nước Anh như vầy ;

Gởi cho Hoàng-đế Nicolas II

Việc đại thắng của binh Nga thật là giúp ích rất nhiều cho cuộc vận-động của các sở tham-mưu bên đồng-minh đang lúc bàn tính về việc toàn thắng. Khi binh Pháp tại Verdun cự-địch cùng quân Đức một cách hùng cường thì binh hùng của Bệ-hạ lại làm cho quân nghịch phải rơi máu mà đại bại một trận

Khi nước Pháp tiếp đặng tin lành ấy thì đều lấy làm hân-hoan chẳng cùng và tôi xin Bệ-hạ nhậm lấy lời sốt-sắng của tôi ngợi khen Bệ-hạ và các binh cơ của Bệ-hạ đây.

Gởi cho vua Georges V

Đến nay có tin tức đủ bằng đủ cớ về việc đại thủy trận mà một phần hải-quân của nước Anh giao chiến với hải-quân nước Đức, thì mới thấy việc thành tựu mấy đạo thủy-quân của Bệ-hạ tiếng đã vang rền.

Việc lo-lắng của quan thủy-sư nước Anh ngày nay mới bày ra hiển hiện còn thấy rõ ràng hơn việc thắng trận đó nữa.

Tôi xin Bệ-hạ nhậm chút tình tôi cảm xúc những nhà bị tan chế và ngợi khen các quân lính đặng thắng trận.

Người phụ-bút của nhựt-báo *Journal de Genève* (trong tờ, 9 juin 1916) có luận trận giặc ấy thật là đích xác và luận cách thế tìm tàng của Đức-quốc :

Còn lời bàn nghị của Đức, tính những là lời phi lý. Người ta ban đầu thì nói từ một thế-kỷ nay mới có thắng đặng trận thủy chiến này là lớn hơn hết, đến sau lại nói từ đời nào đến bây giờ thì mới có thắng đặng trận nầy là lớn hơn hết.

Nói vậy đặng làm cho an lòng bá tánh trong nước Đức.

Hẳn thật binh Anh dầu có thất không bằng với binh của Đức thất đi nữa, thì việc thất binh của Anh cũng chẳng có bao nhiêu, là vì binh thủy của Anh là đại tài hơn hết. Thủy-quân của Đức bị chiếm ít tàu hơn, nhưng mà bị chiếm chiếc nào chiếc nấy đều trọng hệ, và lại hư hại nhiều chiếc, nên Đức-quốc khó mà toan tiên chiến trong vịnh Riga đặng theo như việc bàn tính.

Việc trung tín của dân Alsace-lorraine ở với Pháp-quốc

Có nhiều phen, Đức-quốc nói rằng việc dân *Alsaciens lorrains* muốn nghịch với Đức, việc ấy là việc bày đều, và lại nói rằng binh lính *Alsaciens lorrains* đều vui lòng mà trợ chiến cho Đức-quốc.

Xem tờ bí mật của binh bộ thượng-thơ Đức có tỏ ra lắm đều hữu lý mà phá hủy mấy lời của nhà nước binh vực. Tuy là bị dị-quốc cai trị đã 45 năm rồi, nhưng mà lòng của dân *Alsaciens lorrains* vẫn còn hoài-cổ mà ở tận tình cùng nhà nước Langsa :

Berlin W 66. 11/1/1916.

Binh bộ thượng-thơ M. J. nº 26. 477/15 Al Secret.

Về việc rút binh Alsaciens-lorrains khỏi Tây-chiến-địa

Vì dân *Alsaciens-lorrains* tỏ dấu nghịch cùng Đức ghe phen, nên người ta bàn tính dời binh *Alsaciens lorrains* vô nơi trung-tiêm nước Đức hay là dời qua mặt Đông-chiến-địa, chẳng đếm xỉa việc danh-dự hay là việc đã làm trước của binh lính ấy, cũng là công trận của các quan.

Đã tra xét kỹ cang và đã hiệp ý cùng quan Tổng-binh, nên quan Binh-bộ thượng-thơ nghỉ việc rút binh *Alsaciens lorrains* khỏi mặt Tây-chiến-địa vậy cũng là đủ. Bởi cho nên ngài chẳng khứng dời binh *Alsaciens lorrains* về nơi trung-tiêm Đức-quốc hay là dời về Đông-chiến-địa. Nhưng mà phải đề dân *Alsaciens lorrains* xa nơi các sở làm cùng là các nơi hậu-đạo, là vì tại đó chúng nó hiểu rõ việc sắp đặt binh lính và biết đặng quân lịnh. Và lại đừng đề dân *Alsaciens lorrains* tùng sự với các quan trên hay là sở tham-mưu hoặc làm lính hầu hay là làm thơ-ký.

Xin đề cho ông liệu lượng.

Thay mặt : Von Wandel.

ANH-HOÀNG SANG PHÁP

(Le roi George V en France)

Điền-báo Reuter ở đại-dinh quân Anh báo tin rằng vua George V mới ngự sang Pháp trong một tuần lễ, đề đi thăm nơi chiến-địa. Ngài có đi xem các hầm-hố, đi đến đâu quân lính mừng rỡ lắm. Khi ngài tới nơi thì có vua Albert nước Bỉ, đức Giám-quốc Poincaré và quan Thống-soái Joffre cùng các quan ra tiếp-kiến, Ngài lại ngự thăm mộ các chiến-sĩ Anh nữa, ngài có nói rằng ngài lấy làm đẹp dạ lắm, vì súng-đạn của quân ta bắn công hiệu lắm.

Nguyên đất đó ngày xưa là nơi hầm-hố của giặc Đức. Ngài có xuống thăm những hầm sâu tới 40 thước, thì mới biết rằng Đức toan lập thế đóng bền ở đó, té ra không giữ cho bền vững được.

Khi trở về đến nước Anh, ngài có đánh giây thép cho các đạo-quân đóng tại Pháp rằng ngài ngự sang thăm chiến-địa ở mặt Pháp thì lấy làm vui lòng và mừng rỡ lắm. Khi ngài còn ở Pháp, ngài đã xem kỹ rằng thế quân ta tốt lắm, và khắp các đạo quân-lính đều hùng dõng cả. Khi ngài đi thăm chỗ hai bên vừa giao-chiến với nhau. thì ngài có ngợi khen cái lòng can-đảm và kiên-nhẫn của quân Tommies đã lấy được một nơi kiên-cố mà giặc đã chỉnh đốn suốt hai năm trời.

Anh-hoàng lại khen cả các hạng quân-sĩ, chiến-binh và công-binh cùng các người đàn-ông, đàn-bà đã tận tâm với quốc-dân, ngài lại mừng rằng công-lao các người ấy đã được công hiệu. Ngài có nói thêm rằng: « Quân lính ta hết lòng với nước, thiệt không phải là uổng-công. Chắc rằng nếu chưa được toàn thắng, thì chẳng đời nào ta chịu xếp gươm xếp súng lại ».

ÂU-CHÂU NHỰT-BÁO TRÍCH LỤC

(Revues et journaux européens)

Người Đức, người Áo và dân Trung-lập luận về việc công-tấn của Đồng-minh.

Ngày 14 juillet 1916.

Báo *Tœlighe Runedchau* kể lại lời của quan Thống-chế *Von Blume* rằng : Hai bên đánh nhau một ngày một thêm như vậy làm sanh ra cuộc lợi hại cả thế trong hoàn-cầu, và phải tin chắc rằng bên Đồng-minh bao lâu mà còn tiền tài của cải thì chẳng hề chịu dứt cuộc công-tấn nầy. *(offensive)*

Báo *Berliner Tageblat* : — Rày đã đến những ngày tỏ dấu chắc-chắn sẽ hết cuộc chiến tranh.

Đang khi chúng ta công-phá *Verdun* và *Adige* thì bên Đồng-minh đang chiêu binh mãi mã vô số.

Đạo binh Nga kéo sang đánh ta năm nay 1916, thì đông hơn số binh bị ta đánh tháo lui về năm ngoái 1915.

Mà nếu nay ta đuổi được cánh binh rất đông của Nga ấy, thì chắc là họ lại kéo đến thêm đông nữa. Ấy vậy thì thà đừng nói qua vạc cầu-hỏa. Vẫn binh ta nay đã lui về 50 kilomètres rồi ở mặt đông, mà còn bị đánh suốt vô 350 thước đường trận trước, lại bị đánh bên mặt bắc và mặt tây miền Kolomea nữa. Binh nga nay đã vào tới rạng núi Carpathes rồi đấy.

Báo *Dernière Nouvelles de Munich* rằng: Tại Somme bên Đồng-minh công-tấn mau lắm. Hai bên đánh nhau mạnh mẽ cách lạ tại Somme thuở nay tai chưa từng nghe, mắt chưa từng thấy. Hôm qua và hôm kia binh Hồng-mao kéo đến rất đông quá và là tinh binh nhuệ khí, cho đặng phá vỡ bên ta.

Báo **Gazettes de Voss**. — Ta phải nghĩ như vầy, bên Đồng-minh nay khởi sự công-tấn cách hung bạo lắm. Ta hãy trông cậy sức binh ta cự đương cho nổi. Vì chẳng những ta phải giữ lấy những nơi đã chiếm đoạt mà lại phải bảo thủ bên tả sông Rhin nữa.

Tại Somme đạo quân Đức đang chịu với một cánh binh Đồng-minh đông vô số, càng ngày càng thêm và có lẽ còn dây dưa ra lâu và cũng dữ tợn luôn.

Lính Đức bị xiềng vào súng liên-thanh

Trong một tờ điển-báo của vị Thông-tín báo **Times** gởi về tại hành dinh Hồng mao, có một khoản nói rằng :

« Đã mấy bữa rày, thiên hạ xao-xự với nhau về chuyện quân lính Đức bị xiềng vào những vị súng liên-thinh. Phần tôi cũng nghe mà ở điềm nhiên đề dọ coi việc chơn giả thế nào. Đến bữa nay mới nghe bọn lính thuộc cơ đóng tại *Manchester* thuật lại với tôi rõ ràng, làm cho tôi không còn nghi ngờ chi nữa,

Số là những quân lính nầy đang phải cự-đương với một mũi súng liên-thinh bắn qua dữ tợn lắm. Rốt lại thì tốp lính ta đoạt được khẩu súng của bên giặc vì giết được tên lính Đức đang thủ hộ khẩu súng ấy, khi quân lính ta áp đến gần chỗ trí súng liên-thinh thì thấy hai chơn của tên lính Đức hộ súng liên-thinh ấy phải bị cột vào những cây nọc cặm xuống đất sâu lắm, lại có một dây xích trói choàng ngang hông va mà cột dính với vị súng liên-thinh. Tôi tin chắc không lẽ quân lính ta đi nói láo mà làm chi, vì lời họ kể lại rất hiệp với những lời bá-tánh đồn mấy bữa trước.

Thường ngày chúng tôi hằng nghe tin rằng quan Đức với lính Đức bất bình với nhau mãi. Hễ lính Đức bị cầm tù thì lấy làm toại chí vì được tự do mọi bề.

Hôm nay tôi có được chuyện trò với những tù binh Đức khi trước ở về cơ 16e và 122e toàn là quân *Wurtembergeois*, và cũng có tù binh thuộc cơ ngự-lâm thứ 3 đó nữa ; tù binh thuộc cơ 122e đã khai với tôi rằng: chánh cơ ấy đang chiến bên mặt Nga bị đòi về mặt tây lập tức, mà nay họ mới đến tại *Picardie* được năm bữa rày.

Mỗi một gã đều tỏ mặt vui vẻ vì đã ra khỏi vòng lao-lý, khỏi cái quyền áp chế, lại than van về những sự khốn-đốn cửa vợ con bên nước Đức, vì đồ hỏa thực thiếu lắm, có một người nói rằng ; cả thảy bọn lính Đức đều chẳng ngáng cuộc chiến tranh nầy.

Tôi đáp rằng : Người Hồng-mao chúng tôi không ngán như vậy đâu, vì ngày nay mới có khi sự diệu võ dương oai. Lính Đức nói : Thiệt hồi mới dấy việc chiến tranh, bên các ông ít quân lính quá, nên ban đầu chưa có ra oai. Vậy mà bên chúng tôi hồi khởi ra chinh chiến binh tướng phải hao không biết là bao nhiêu mà kể.

Người ấy lại nói : Bên các người còn đạo hải-quân nữa mà.

Người thông-tín nói: Phải, chúng ta còn đạo hải-quân mạnh mẽ hoài hoài.

Khó mà tận sát dân Arméniens

Có một vị đại-nhân người ở nước Arménie luận về những người Arméniens còn sống đang trú ngụ tại nước Thổ-nhĩ-Kỳ như sau đây:

Quan cựu sứ-thần Huê-kỳ là ông *Morgenteau* ở tại thành Constantinople đã có kể số dân Arméniens còn lại bao nhiêu thì số ấy nên cho là đích thật, vì chính các quan lãnh sự Huê-kỳ đủ tai nghe mắt thấy các sự nhẫn tiễn những việc độc ác tàn nhẫn của quân thù đãi dân Arméniens thế nào.

Nhơn số dân arméniens là 75 muôn người, trong số nầy có phần đã bị triệt sát, có phần đã bị chết đói, hoặc bị hành hà khổ sở, hoặc bị mỏi mệt, hoặc lâm bịnh nặng đang lúc, đi đày hay là khi đã ở đấy rồi ; có phần thì đã vào đạo *Islam*, phần khác đông hơn là những đờn bà con trẻ bị đem bán giữa chợ cho được làm nô lệ, hoặc để bổ vào cung-phi mĩ nữ. Vậy mà nếu bên Đồng-minh không viện-quân đến cứu giúp các dân arméniens bị đày ở rốt miền Mésopotamie và những nơi khác thì số người bị giết và chết phải tăng thêm nữa. Dầu vậy mặc lòng, không lẽ nòi giống Arméniens bị tận sát cho hết, vì hồi còn hơn một triệu 6 ngàn người arméniens ở về xứ Arménie thuộc Nga và 15 muôn người Arméniens ở về địa phận Arménie thuộc Ba tư, lại còn 25 muôn người Arméniens đang ở các châu thế giái có sức mà gầy dựng lại giòng giống Arménienne như trước ; ông Morgeuthau nói : Ngoại trừ số dân Arméniens thuộc Thổ-nhĩ-Kỳ lại còn 2 vạn đang cư ngự tại xứ Caucase và 1 triệu nữa đang ở các tỉnh thuộc kinh độ Constantinople và thành Smyrne ; phần đông hơn thì bị đày trong xứ *Médopotamie* và trong tỉnh *Alep*.

Thiệt là một việc rất khốn đốn cho giòng giống Arménienne xưa nay trong sử chưa hề thấy, những các sự khốn đốn bởi giặc nầy gây ra đó không thể làm tuyệt nòi Arménienne được.

VIÊN-THẾ-KHẢI

TIỂU TRUYỆN

(tiếp theo)

Bốn mươi mốt tuổi. — Nhờ có Vinh-Lộc bảo cử tận tình, cho nên Hoàng-thái-hậu hết lòng tin cậy họ Viên. Lúc ấy tại phủ Tê-châu, thuộc tỉnh Sơn-đông những việc loạn lạc lại nổi lên, Triều-đình Đại-Thanh bèn sai họ Viên dẫn binh ra đó mà tháo luyện, họ Viên liền dùng dịp ấy dâng biểu mà trần tâu các việc huấn-luyện tân binh. Qua tháng 5 cũng trong năm ấy, họ Viên đặng vào bộ công, kiêm lãnh Thơ-ký sự. Từ đó va ở tại Kinh thì được bệ kiến thường thường, chẳng những là siểm mị với Vinh-Lộc mà thôi, lại phùng nghinh với Thái-hậu nữa. Qua tháng mười một họ Viên lại đắc chỉ ra làm Tuần-phủ Sơn-đông là chỗ bọn quyền-phỉ tụ binh quyền thế rất mạnh.

Bốn mươi hai tuổi. — Khi họ Viên đáo nhậm, liền truyền quân thủ hạ tìm bắt bọn quyền-phỉ rất nghiêm. Vì va liệu trước rằng bọn quyền-phỉ ấy chắc không làm chi cho nên việc đặng, và những người ngoại-quốc cũng không dễ gì mà đuổi ra cho đặng. Va lại không tuân theo mạng lịnh trào-đình, cứ tâng ngược bọn quyền-phỉ luôn. Mà va cũng chẳng chịu tiệu diệt bọn ấy một lần. Va để tìm mưu sâu kế độc mà đuổi nó về Trực-lệ, đặng mượn tay người khác trừ diệt mà thôi. Bởi vậy cho nên cái sự loạn trong năm Canh-tí, có nhiều người không hiểu mà tưởng rằng là tại chánh-phủ Đại-Thanh, chớ kỳ thiệt là cái lỗi ấy bởi nơi họ Viên mà ra, vì va tàn sát bọn quyền-phỉ quá lẽ đi, thì làm sao mà cái mối loạn trong nước nó không tràng ra cho đặng.

Khi họ Viên ra đến Sơn-đông, thì va có đam tân-binh theo cũng nhiều. Song không đủ mà giữ-gìn bờ cõi. Nên va phải chiêu thêm mà lập ra cho đủ 20 cơ, đặng cho đủ mà chống ngăn với quân quyền-phỉ. Mà lúc ấy bọn quyền-phỉ lại kéo thẳng vào Bắc-kinh mà cướp phá các dinh của các quan sứ-thần Âu-châu. Họ Viên bèn hiệp binh với Lieou-Koen-Y là Tổng-đốc Giang-tô. Lý-hồng-Chương là Tổng-đốc Lưỡng-Quảng và Trương-chi-Động là Tổng-đốc Hồ-bắc hiệp nhau diễn-tấu về trào mà xin trào-đình phải tiệu diệt bọn quyền-phỉ cho mau đặng mà phòng cho khỏi cái ngoại hoạn. Song le binh thế của bọn quyền-phỉ càng ngày càng mạnh, làm cho họ Viên phải hiệp binh với mấy vị Tổng-đốc trong các tỉnh phía Nam, rồi tư điền-báo cho Vinh-Lộc mà xin diệt bọn ấy ! Và lại họ Viên có tánh hay liệu trước, cho nên va đoán chắc rằng bọn quyền-phỉ ấy thế nào cũng chẳng làm gì cho được việc mà rồi chắc sao các nước liệc-cường bên phương Tây cũng phải hưng binh qua mà đánh Trung-quốc chớ chẳng không. Nên va thượng sớ mà tỏ những việc ấy cho trào-đình hay. Vì vậy mà họ Viên ngày sau mới đặng lòng chư liệc-cường tin cậy, chớ không ai rõ là bọn quyền-phỉ mà khuấy rối Bắc-kinh đó là gốc bởi nơi họ Viên mà ra.

Mà quả như lời họ Viên tiên liệu, chẳng bao lâu các nước liệc-cường bên phương Tây liên minh với nhau hưng binh qua đánh lấy Bắc-kinh, trào-đình liền hạ chiếu triệu họ Viên, dạy phải đam hết mấy đạo tân-binh về mà cứu viện Kinh-thành. Song Họ Viên tự liệu, biết không làm chi nổi với binh đồng-minh, nên kiếm cớ mà thôi thất rằng mấy đạo hải-quân của va mắt lo phòng thủ chỗ hiểm yếu, không thể bỏ mà đi đặng. Rồi đó va lại khiến Sia-kin-Kêou đốc lãnh chiến-sĩ mà gìn giữ Sơn-đông. Đến khi Bắc-kinh thất thủ rồi thì Hoàng-thái-Hậu cùng Hoàng-đế phải chạy qua phía Tây mà tị nạn. Họ Viên bèn tom góp những bạc của các tỉnh gởi về nạp cho chánh-phủ đó gần hơn hai chục muôn lượng mà đam dâng chỗ hành-tại (1) và lại mua hàng lụa gấm vóc cùng đồ thuật vật mà dâng cho Thái-hậu. Rồi đó họ Viên và Lieou-koen-Yi bèn thỉnh Thái-hậu cùng Hoàng-đế phản giá về Bắc-kinh. Đó là lúc họ Viên mới xuất đầu ra lần thứ nhứt. Cũng trong lúc ấy các quan đình-thần tại Bắc-kinh muốn theo vua chạy qua phía Tây, song không có bạc tiền mà làm lộ phí, thì họ Viên lại xuất bạc của mình ra mà phân phát đặng mua lòng các quan.

Bốn mươi ba tuổi. — Khi yên việc giặc đó rồi, thì họ Viên bèn thượng sớ mà xin đinh-ưu (từ chức) đặng về nhà mà chịu tang mẹ, vì mẹ va mới mất. mà trong lúc ấy là lúc quốc-gia đa sự, cho nên trào-đình cũng lấy làm khó liệu, bèn phú cho các-bộ đại-thần liệu lấy mà tiện nghi hành sự. Mà họ Viên lanh thiệt, một phía thì va xin từ chức ; còn một phía thì va lén xuôi bá-tánh tại tỉnh Sơn đông, hiệp nhau đánh giây thép cho Lý-hồng-Chương mà xin tâu với trào-đình cầm va lại đừng cho thôi. Trong tờ sớ của họ Viên có nói một câu như vầy ; « *Khi mẹ tôi gần lâm chung, có trối lại mà khuyên bảo tôi phải cho hết lòng mà phò bệ-hạ đặng mà đền bồi*

(1) Hành-tại : là chỗ vua ở ngụ.

---

(10) — Feuilleton du 7 Sept. 1916. Nº 444

TIỂU THUYẾT TÂY DIỄN NÔM
ROMANS FRANÇAIS TRADUITS EN QUỐC-NGỮ

THẬP-TỰ QUÂN ANH-HÙNG KÝ

LÊ-THẠCH-LÂN *diễn nôm*

(Tiếp theo)

Nói đến đó, vị Ẩn-sĩ bèn vội dứt lời, hình như có đau đớn trong lòng, nói ra không đặng.

Rồi lại hỏi rằng :

« Có phải thầy my phụng mạng vua Lý-Khước nước Anh, lại đây có chuyện chi với lão không ? »

Ngọa-báo nói :

« Dạ tôi có mật-chỉ của các vua chư-hầu cho lại, chớ vua Lý-Khước người đau, nên không dặn dò chi hết, »

Vị Ẩn-sĩ nói :

« Vậy thì thầy my có vật chi bằng-cớ không ? »

Ông hỏi, Ngọa-báo trước còn ngần ngại, không dám đưa giấy tờ ra, sau nghĩ lại rằng, nghe ông già nầy, ăn nói chất-phác, ta còn phải nghi chi cho lắm việc ?

Bèn đáp lại rằng :

« Dạ thưa tôi không có vật chi bằng-cớ cả, chỉ có một câu khẩu-hiệu rằng :

« *Vua muốn cầu nói với người ăn xin* » mà thôi.

Vị Ẩn-sĩ nói :

« Ừ thôi, một lời cũng đủ hiểu. »

Đoạn rồi vị Ẩn-sĩ dắt Ngọa-báo lại sau nơi thần-đàn, vặn máy kẹt kẹt, cửa tự nhiên mở tung, trong còn có hai cánh cửa sắt, mới ngó tối thui, không thấy chi cả. vị Ẩn-sĩ lại vặn một lần nữa, mở cửa sắt ra, ngó lên thì thấy có từng bực đá.

Vị Ẩn-sĩ bèn nói ;

« Thầy my chàng dùm cái mặt giả nầy cho lão, vì cái cảnh thầy my đặng thấy đây, lão còn chưa có phước mà ngó tới được ! »

Ngọa-báo vâng lời cột dùm, đâu đấy bèn hỏi, vị Ẩn-sĩ bèn cầm đèn lên trước, Ngọa-báo đi theo sau, hết mấy bực thang, đến một nơi hang rộng, rẽ về phía tả, lại xuống mấy bực đá nữa, ngoài có cửa sắt chắn ngang.

Vị Ẩn-sĩ bảo Ngọa-báo rằng :

« Thầy my gõ vào cửa ba tiếng, thì cửa tự nhiên sẽ mở, trong đó là nơi đất thánh đây, phải tâm-tâm niệm-niệm, đừng có coi như thường, mà tội nhiều lắm ! »

Ngọa-báo vừa gõ dứt ba tiếng « *Cộp, Cộp, Cộp !* » thì quả nhiên cửa mở hoát ra, hương bay ngào ngạt, bóng sáng mập mờ. Ngọa-báo sợ rởn cả ốc, không dám bước vô.

Đoạn. định-thần lại ngó kỹ, thì thấy trong động đôi bên vách đá, chạm những hoa điều, rất đẹp đẽ vô cùng ; trong có mười hai cây cột đá, dựng thẳng hai bên, trên vách có mười hai cái bàn thờ, thờ mười hai vị tông-đồ ; giữa là nơi thần đàn, ngoài che một cái màn gấm, xủ kín bịt bùng, dầu không hỏi cũng biết là nơi thánh-tích.

Ngọa-báo cầu nguyện, thấy màn tự-nhiên kéo lên, sợ rung cả người, Liếc mắt ngó vô, thấy trong có một cái khánh bằng cây trầm-hương, xung quanh cẩn bạc, giữa có hai cánh cửa nhỏ, trong có một cây thánh-giá bằng vàng, Văng vẳng nghe sau như có tiếng đờn bà hát, rất thanh-tao lảnh-lót.

Hát vừa dứt tiếng, thì cửa khánh đóng, màn cũng xủ xuống.

Ngọa-báo thấy vậy, sợ quýnh cả người, bèn cúi đầu xuống đất mà cầu-nguyện, không dám ngước mặt lên. Thiệt tự xưa đến nay mới thấy chúa hiển-linh lần nầy là một.

Cầu nguyện rồi, liền day lại sau ngó vị Ẩn-sĩ, thì thấy ông đang quì mọp ngoài cửa ; bèn nghĩ thầm trong bụng rằng :

Lão nầy trước thì thó-lỗ thế ấy, bây giờ lại hiền hậu thế nầy, thế mới biết phép chúa cảm hóa người ta mau thiệt !

Ngọa-báo bước ra định bắt tay chào vị Ẩn-sĩ, vị Ẩn sĩ biết ý, bèn lui ra mà nói nhỏ rằng :

— Thùng thẳng đã ! Sự hiển-linh của chúa, chưa hết đâu ? »

Nói rồi ông bèn đứng dậy, đóng sập cửa xuống, Ngọa-báo trong lòng nơm nớp, chưa biết họa-phước thế nào, song cũng phải ngồi mà đợi coi khi kết-cuộc !

Một lát nghe tiếng gà gáy xa xa, một lát lại nghe tiếng chuông kêu vẳng vẳng. Ngọa-báo tuy gan liền tướng-quân, song cũng chơn tay run lập cập, trống ngực đánh thùng thùng. Bèn núp vào trong xó tối, đặng chờ coi chúa linh-ứng ra làm sao ?

Xảy thấy màn lại kéo lên, đèn đốt sáng rực. lắng nghe có tiếng người hát, trước còn xa, sau lại gần, văng vẳng rõ là tiếng đờn bà.

Ngọa-báo lòng đang nghi-nghị, chưa biết tiên hay là người, bỗng đâu nghe cửa mở « *Thình* » một tiếng, vang cả trong động, dường như sét đánh rền tai, Nên phải vội vàng núp vào trong xó tối, không dám thở mạnh.

Đoạn thấy cửa sau bước vô, sáu vị đồng-tử, vai chàng lụa trắng ; cặp trước thì bưng lò hương, cặp sau thì xách đỏ hoa, vừa đi vừa tung, hương bay ngào ngạt. Kế đến sáu bà phước, đầu chàng vải đen, tay cầm chuỗi lần hột. Đoạn lại đến một bọn đờn bà, coi ngộ như tiên cả, mặc thuần đồ trắng, mặt chàng lụa trắng, tay cầm nhành bông vân khôi trắng, hết thảy trước sau một bọn mười sáu người, vừa đi vừa hát, chạy quanh nơi thần đàn, dường như không biết có Ngọa-báo quì ở bên cạnh.

Cứ luật ra, phàm người đạo Thiên-chúa, ở vào địa-phận dân Hồi-hồi, muốn hát nhạc, trước phải nộp thuế mới đặng. Mà sao chỗ ni, chẳng những là nơi hiu quạnh, và lại phạm vào luật đất cấm của dân Hồi-hồi ! Thế thì đờn bà ở đâu mà lại đây, chẳng cũng là quái lạ thiệt ?

Hay là tiên xuống diễu cợt dưới trần gian nầy chăng ? Phải tiên thì có lẽ đâu cứ đến chỗ Ngọa-báo quì, lại hái một cánh bông vân-khôi, liệng xuống đỉnh đầu, làm cho Ngọa-báo ba hồn hóa bôn, bảy vía còn năm ?

Lúc bấy giờ, Ngọa-báo trước còn tưởng là cánh bông vô-tình, bạ đâu rớt đó, sau thấy lần nào cũng vậy, mới sẽ lén liếc mắt lên ngó coi, thì thấy người liệng bông vào đầu mình ấy, tuy không rõ mặt, nhưng thấy sợi tóc vàng khè, dáng người đi yểu-điệu, chẳng khác chi người tình-nhơn của mình. Làm sao mà lại đây kìa ! Rõ ràng cái khâu thủy-xoàn đeo trên ngón tay ngọc, thiệt in như của tình-nhơn ta, chẳng khác một thí nào cả. Nhưng mà người trong khuê-các, có đâu lại đến chỗ sa-mạc nầy mà làm chi ? Hay là ta chiêm bao mê mẩn, mất quáng đèn lòa chăng ?.....

Ngọa-báo đang nghĩ quanh co, một bọn tiên-nga, đã trở vào động-bích, có áo trắng liệng bông, vừa đi vừa ngảnh mặt lại, dường như có ý từ giã Ngọa-báo, Ngọa-báo cũng liếc mắt nhìn theo, cho đến lúc không thấy bóng người mới thôi.

(Sau sẽ tiếp theo)

cái ơn dày của bệ-hạ đã vớt tôi lên khỏi chôn tối tăm. »

Ngặt vì tang mẹ cho nên họ Viên phải giả ý mà xin từ chức, chớ thiệt lòng va không muốn, vì va sợ e nếu va từ chức rồi thì quyền thế của va phải mất hết. Cho nên va đi lòn mà xuôi bá-tánh đánh giấy thép cho Lý-hồng-Chương đặng xin trào-đình cầm va lại. Vì việc ấy mà thiên-hạ mới gọi họ Viên là đứa tán tận lương tâm.

Lúc ấy trào-đình lại giáng chỉ triệt hết mấy đạo binh ở Giang-nam về Sơn-đông mà giao cho Đô-đốc Hoang quản suất. Lúc nầy họ Viên đã trở nên người vô-lược.

Mà trong lúc ấy nước Tàu vẫn chưa bỏ việc khoa-cử. Họ Viên và Trương-chi-Động bèn thương nghị với nhau mà xin bãi việc khoa-cử đi và xin lập trường sĩ-hoạn và trường võ-bị, đặng dạy các quan. Họ Viên lại lập thêm tại tỉnh thành Sơn-đông một trường Cao-đẳng-đại-học-đường.

Qua tháng hai cũng nội năm ấy, Lý-hồng-Chương chết, trào-đình liền khiến họ Viên lên thế cho Lý-hồng-Chương. Ngặt vì mẹ va mới mất chưa được một trăm ngày, nên va không dám lãnh cái đại nhậm ấy, phải thượng sớ mà từ. Song trào-đình ép mãi nên va phải chịu. Ngày 17 tháng 11, họ Viên đắc chỉ ra ngồi Tổng-đốc Trực-lệ, lại gồm cả chức Trưởng-lư-diêm-vận-sứ. (Đây nhắc lại lúc Thái-hậu và Hoàng-đế phản giá về Bắc-kinh, họ Viên ra nghinh tiếp, thì Thái-hậu có ban cho va một cái áo huỳnh-bào, lại ban phép cho va được cỡi ngựa ra vào nơi hoàng-thành thong thả.) Lúc ấy thiên hạ vẫn có dị nghị rằng: Họ Viên, mẹ mới mất chưa đầy một trăm ngày, mà va ra vào sung sướng nơi chốn công-môn. Đã biết rằng va lo làm theo phận sự của va đó chút, nhưng mà lấy theo lễ thì va là con bất hiếu đó. Vì lời thánh hiền có nói: *Phụ hề sanh ngã, mẫu hề cúc ngã, ai ai phụ mẫu, sanh ngã cù lao, giục báo thâm ân, hiệu thiên võng cực.*

Thuở ấy tại tỉnh Trực-lệ có một người tên là Kiun-tin-din, tụ quân vô lại hơn trót ngàn, vào các nhà thờ mà chém giết các cha các cô langsa đang ở giảng đạo, làm cho rúng động khắp cả địa-phương. Họ Viên liền sai Đoàn-chi-Quí dẫn binh đi bình định đám loạn ấy. Mà ngặt vì những quân binh của Đoàn-chi-Quí lại càng bạo-tàng hơn nữa, đi đến đâu thì chúng nó cứ sát hại sanh-linh, những tiếng kêu van rên siết động trời động đất, làm cho họ Viên phải bị trào-đình quở trách.

(*Sau sẽ tiếp theo*).

Dịch theo nhựt-báo Langsa.

NG.-CHÁNH-SẮT.

QUAN CHỞ THUỐC Á-PHIỆN LẬU

(*Le Scandale de l'opium*)

Mới đây ở Thượng-hải có một chuyện lạ lùng. Là chuyện một quan thượng-thơ và mấy ông nghị viên Vân-nam tới Bắc-kinh hội-đồng mà lại kèm theo một tấn thuốc á phiện lậu trong rương. Cứ theo mấy bao-quán Tây ở đây thì mấy viên đại-biểu Trung-hoa ấy đã chở thuốc a-phiện đó qua xứ Bắc-kỳ.

Việc đó bổn-quán cứ theo những lời trong báo Thượng-hải « Trung-Pháp-tân-văn » ngày 9 Août mà dịch và đăng như sau này để cho chư khán-quan nhãn lãm.

« Chỉ ở Trung-hoa thì hay có những việc lạ đời! Chiều hôm nọ lính cảnh-sát ở tô giới Thượng-hải bắt được ở trong rương quan thượng-thơ giáo-dục M. Chang-yo-Tseng và mấy người nghị-viên Vân-nam hơn 1.000 cân thuốc-phiện. Việc đó bắt được ở trong nhà công-quán Thượng hải, đầu đuôi như sau này:

Quan Thượng-thơ giáo-dục và những nghị viên Vân-nam tới Thượng-hải sáng hôm thứ bảy. Trước khi tới nơi, các viên ấy có đánh giấy-thép cho quan sở tại Thượng-hải xin tư sang sở Thương-chánh không được khám soát hòm rương, vì các ngài là quan lớn.

Quan sở tại và sở Thương-chánh Thượng hải cũng chiều ý không khám soát gì cả nhưng mà lính tuần thương-chánh vẫn có ý dòm hành. Đến sáng thứ hai có mật-thám báo rằng những quan Vân-nam ấy đi hội đồng chẳng những đem các giấy má đề bàn việc chỉnh-đốn nước Tàu, lại đem nhiều thuốc Phiện lậu nữa. Lính tuần thấy các quan Tàu gan như thế thì liền tìm cách bắt quả tang. Bây giờ xin ngay tòa Vạn-quốc thẩm phán giấy thép đến tận công-quán xét rương các chức dịch đến thì các quan Vân-nam lấy làm ngạc nhiên. Sau các chức dịch nói tại cớ gì mà đến thốt nhiên như vậy, thì chánh các quan Vân-nam truyền cho xét đủ các đồ hành trang của các ngài. Các chức-dịch thưa rằng bổn phận làm việc quan phải như thế, rồi mới các quan Vân-nam đứng chứng khiến cho mà xét các rương. xét xong thì lục ra được hằng hà sa số là thuốc phiện, ước chừng tới ngoại 250.008 lượng.

Các chức-dịch bèn tịch ký cả bấy nhiêu thuốc á-phiện rồi phải mướn hết mười tên phu mới khiên được hết. Bây giờ trong bọn quan Vân-nam có một người nhận rằng những thuốc á-phiện đó là của mình, còn các quan kia đều nói rang vô ý không biết rằng trong rương có thuốc á-phiện. Ta chẳng cần bàn rằng có lẽ nào quan Thượng-thơ giáo-dục lại không biết rằng trong rương ngài có thuốc á-phiện ấy. Nhựt-trình Trung-hoa báo tin rằng quan Thượng-thơ cùng các nghị-viên đã đi chuyến xe lửa chiều hôm thứ hai ấy đến Hàng-châu.

∴

Ngoài những tin đó, các nhựt-báo Anh lại đăng rằng sau nầy người ta còn bắt được nhiều thuốc á-phiện nữa. Báo Avenir du Tonkin ở đây có dịch đăng một đoạn trích ở báo Anh đó. Bổn-quán dịch lại đoạn ấy đăng sau nầy, cho đủ các tin tức về chuyện « thuốc á-phiện lậu » ấy.

« Sau người ta lại bắt được 20 rương thuốc á-phiện nữa, cộng với số trước, được chừng 7.000 cân, nghĩa là quá 1.000.000 lượng. Từ xưa đến nay ở Thượng-hải cũng mặt bờ biển đó, không bao giờ bắt được chuyến á-phiện nào mà nhiều như thế

Sáng hôm sau có linh truyền bắt bảy người khách, thì đều là nghị-viên cả. Có tờ trình dâng ngay tòa Thẩm-phán, thì trong bọn khách ấy, có mấy người sợ tội mà trốn mất. chỉ còn bắt được có ba người; ba người trốn khỏi, còn một người thì người ta đồn rằng còn đi thăm anh em bạn vắng. Nhưng mà lúc hắn trở về hẳn thấy mật-thám đợi ở nhà.

Chiều bữa sau ba người bắt được đã giải ra tòa Vạn-quốc thẩm-phán, ba người ấy tên là: Sung-woo-Ding, Wong-tub-Sai và Wong-tub-Zai, đều là quan Tàu cả. Nhưng mấy người ấy không có ai quen biết mà thay mặt cho tại tòa, thì định mỗi người ký-quĩ 10.000 lượng bạc thì tha tạm cho ở ngoài khỏi bị giam. Chiều hôm ấy bắt được người thứ tư, tên là Yth Zeu là quan đại-tướng coi đạo quân dân-quốc thứ năm và là phái-viên tại hội-đồng binh ở Vân-nam ».

MỘT VỊ LINH-MỤC TỬ TRẬN HIỂN VINH

(*Un prêtre glorieusement tombé au champ d'honneur*)

Nghe tin cha cựu phó sở họ Saigon, quí danh là **Boxberger**, dân Annam kêu là **cha Bông**, đã tử chiến hiển vinh, ngày mồng chín, tháng bảy tây, năm nay; giáo hữu thuộc kinh thành nầy, từ người da trắng chí kẻ da vàng, thảy đều ngùi ngùi thương tiếc.

Thương thay! Đấng hiền từ, qua Nam-kỳ hồi năm 1911, (Tân-hợi), niên canh khi ấy vừa đặng hai mươi lăm tuổi, làm linh-mục giảng truyền đạo thánh chúa, nối nghiệp môn đệ Đức thầy Bá-đa-Lộc Pi-nho, hòa hiệp với dân Annam như niềm giao-tất.

Tiếc bấy! bậc trâm anh, học hành tài năng ngôn ngữ lưu lợi, *văn võ kiêm toàn*, bởi thình lòng thương mến quê hương, nên trải thân đền nợ nước. Năm nay tuổi đặng ba mươi, theo *Nhan-hồi* rạng danh một kiếp.

∴

I. — **Cha Bông** sanh ra tại nước Đại-pháp, trong năm 1886, là năm Bính tuất.

Học hành văn chương thập niên đăng hỏa, thi đỗ khoa tú tài. Ngài bèn nhập tràng võ (*école militaire de Saint-Cyr*), làm tới chức phó quản-cơ, sous-lieutenant) mặc nhung-y một khoanh vàng trong hàng bộ binh quan võ.

Thấy cuộc đời là cuộc phù vân tráo chác, nay đổi mai dời, vinh hoa phước lộc bạc luộc như vôi; vậy ngài từ giã chốn trần gian, vào qui y theo cõi thánh, mình còn thanh bạch, đứng giữa trần mà chẳng nhuốm bụi trần.

Bởi đức hạnh ông phó quản cơ **Boxberger** thật là đức hạnh người thánh, vậy các cha cai quản trường tu Hội-giảng đạo Ngoại-quốc tại *Paris* mới chọn ngài lên bậc linh-mục và sai qua giảng đạo tại xứ Nam-kỳ ta đây, song trước khi thì đã thử ngài nhiều cách, ngõ đặng hằng tưởng ngài là kẻ *Chúa* kêu gọi vào hàng *Lévita*, xứng bậc hành quyền chánh tế của Vua cả trời đất, trước mặt nhơn dân.

∴

II. — Khi cha qua tới Saigon, dưới tàu mới bước lên, vào qui gối cúi đầu bái lạy Đức-Giám-mục, là bề trên cai trị địa phận, đoạn thọ linh truyền tùng giáo một linh-mục bổn-sở, trước là lo học tiếng Annam, mà làm phước giảng dạy bổn đạo xứ nầy, cho mạnh lòng kính tin Thiên-chúa, một ngày một hơn, (*Fides ex auditu*); sau cha chuyên cần tập luyện cách giáo huấn trị dân bổn quốc.

Những người Annam hữu hạnh, nói chuyện với cha một phen mà thôi, thảy đều khen ngợi; cha là người ngoại quốc, thông thuộc tiếng ta rành rẽ, mới học tiếng bổn quốc chưa đầy mười hai trăng, mà luận nghị việc xứ nầy, suốt thông cũng bằng hàng trưởng lão.

Senutus venerabilis non diuturna, neque annorum numero computata.

Đầu năm *1913*, (Quí sửu niên), Đức Giám mục thuyên bổ **cha Bông** làm chức giáo thụ tại trường-tu (Séminaire) Saigon. Học sĩ nghe nghĩa, nghe sách trong những bài vở của cha dạy, rập một tiếng tung hô, cha là danh sư nhứt phẩm.

Trong năm 1913 ấy, Đức Giám mục hạ lịnh dạy **cha Bông** phải ra giảng nội tuần thánh cho bổn đạo Langsa tại Nhà thờ Đức chúa Bà, thuộc họ Saigon. Nhờ lời cha thông minh thánh trí, có ơn linh thiên phò tiếp, biết bao nhiêu người giáo hữu đặng sốt sắng càng thêm, hoặc bỏ đàng tội lỗi, cải ác tùng thiện!

Đầu năm 1914, (Giáp dần niên), **cha Bông** phụng khâm lịnh cha cả triệu người làm linh mục phó sở họ Saigon.

Cha lãnh việc ngồi tòa làm phước cho bổn đạo Tây Nam, coi sóc hội hữu đồng nhi nam Langsa, làm chủ nhơn và chánh chủ bút tờ nhựt trình « *Le Bulletin de l'Association catholique de la Jeunesse française* ».

Các kẻ quen biết cha, Tây Nam Chệc Chà, mừng rỡ không lời mà nói cho xiết. Cha cũng phải giảng cho bổn đạo Langsa trong tuần thánh năm 1914. Tờ nhựt báo tiếng Langsa « *Le Nouvelliste cochinchinois* », hồi năm 1913, có ấn hành một bài kể lại các việc nghe giảng, đọc kinh lễ đèn, đại lễ *Phanxica* tại nhà thờ chánh họ Saigon, bài ấy của một người bổn đạo Annam đã đặt ra và ký tên là: J. B. thì nay vui mừng chí thiết, vì thấy **cha Bông** là linh mục yêu dấu của bổn đạo họ Saigon, đặng thăng quyền linh mục phó sở.

Trông cậy chầy ngày cha sẽ thế quyền chánh sở và có lẽ ngày nọ cha sẽ tột phẩm tôn vinh, ngự tòa Giám mục.

∴

III. — Rất thương thay! Nhơn nguyện như thử, mà Thiên lý vị nhiên.

Đầu tháng tám tây, năm 1914, Đức-tặc khêu chiến bạo cường; quan thầy Đại-pháp ta phải rút lưỡi gươm ra mà diệt trừ quân xâm lăng bờ cõi.

Nay quốc-gia hữu sự phải cậy đến **cha Bông**, là thầy tu lương thiện. Cha vui dạ vâng lời, mà mang nhung y phó quản cơ; mỗi bữa sớm mai, tế lễ Chúa vừa xong, liền dạp xe máy vào trại lính tập Ô-ma, tại Cầu-kho, mà giảng dạy khiến tập binh lính bổn-quốc. Đội, cai, bếp, lính trầm trồ nói cha đáng làm quan thầy chúng nó.

Đầu tháng năm tây, năm 1915 (Ất mão niên), cha phó quản cơ thọ mạng trẩy sang miền chiến địa.

Phận tôi hiền tưởng đến cựu bang tấc đất ngọn rau còn đó, tái bồi cho nước nhà ta. Phen nầy toan ra sức đoạn kinh, tiếng hay trải muôn đời ai cũng mộ.

Khi cha ra đi, bổn đạo áo não sầu bi! cầu chúc cho cha đặng mau toàn công thắng trận, mà trở về dạy dỗ các con, trong Nam-Trung.

Cha vừa bước chơn tới Mẫu-quốc; quan Binh-bộ thượng-thơ (*Ministre de la guerre*) gia phong cho cha lên bực chánh quản-cơ, hai khoanh vàng, (*lieutenant*) cùng tác-cấp ngài tùng quân tại xứ *Dardanelles* và tại chỗ Gafsa, thuộc xứ bảo hộ của Đại-pháp là xứ *Tunisie*.

Ra chiến-trường, đạn trái phá hai bên bắn vãi nhau như mưa sa lớn hột; mà cha đục pháo xông tên, coi chết cũng như không, ấy cũng tại bởi vâng lời chịu lụy. Sau có linh quan trên đòi cha ra trận tại bổn hương, cầm quyền cai vệ quân lính tập *Sénégalais* trong tỉnh *La Somme*, chỗ chiến tràng chung với một vị đồng bang thân-ái của ta, quí danh là Đỗ-hữu-Vị, Đô-Ty, (capitaine).

Hai đấng yên hùng trung cang nghĩa khí, kẻ da trắng, người da vàng, đồng tâm hiệp lực, quyết quét sạch lũ giả mang, lộng quyền vào lấn ranh Mẫu quốc, là quân Đức-tặc.

Cha chánh quản-cơ **Boxberger** biết thương mến quê hương tận tình, có bằng cớ sẵn đó, sử xanh chép để ngàn thu.

Phận ngài làm linh mục là trung thần Thiên-chúa, song ngài có lương tâm hiểu rõ phận trách nhậm của con dân trong nước, ngài là dân bổn xã Langsa, *nước loạn rõ tôi ngay*. Ấy mới vui dạ vâng lời nhà nước, liều thân đi cho trót tình yêu mến bổn hương, chẳng kể phe nầy là thủ cựu (conservateur) phe kia lại dân quốc (républicain).

Lúc chiến trường mấy ngày sau chót đời người, cha chánh quản-cơ tỏ lòng can đởm lạ thường. Trên trời thì máy bay bên Đức và bên Pháp bay qua bay lại bắn nhau. *Ấy là cuộc thang-thiên*. Còn dưới đất thì *cha Bông* cầm binh lướt tới, đuổi quân nghịch chạy tan, rút xuống hang, *ấy là đồn thổ*, gần hạt tham-biện Peronne, phía bắc kinh đô Đại-pháp, ông Đô-Ty (capitaine) Đỗ-hữu-Vị là người Annam cũng đồng một ý như linh mục Langsa nầy, mà đuổi quân Đức-tặc.

Ý hi! hai Đấng-yên hùng bỏ thây chốn chiến-trường, cũng đồng một bữa.

Nghe tin đứt ruột đôi cơn, tưởng đến lòng đau như xẻ!

Nay là bữa thứ hai, nhằm bữa 28 tháng tám tây, năm 1916, tại Nhà thờ chánh họ Saigon, bá quan văn võ cùng bổn đạo dẫy dẫy, đến chầu lễ trọng thể cho cha.

Ngó vào cung thánh, chỗ để làm bộ, đèn trăm ngọn sáng ngời rực rỡ. Lòng con hiếu thảo khoản khoái nhớ cha, hai hàng giọt lụy chan chứa nhỏ sa!....

Nhớ cha xưa, lúc mặc áo dòng thầy cả, giảng dạy ngồi tòa nhủ bảo các con.

Nhớ cha xưa, lúc mặc nhung y khoanh vàng, lưng mang gươm bạc, trẻ già bổn đạo annam, chơn bước xuống tàu, trải thân vì nước.

Mấy lời cha dặn dò, con ghi tạc dạ, bao thuở nào quên.

Cúi nguyện Chúa cả từ bi lân mẫn, toàn quyền thống lãnh chư đạo binh cơ, xin rước linh hồn quan võ can đảm thanh bạch nầy, về tiêu diêu trên miền Thiên-quốc.

Ngưỡng cầu cha ân ái khoan hoằng, rày hầu gần tòa Chúa phép tắc vô biên, xin hãy gắn vó cách riêng, giúp nài cùng chúa, cho Đại-pháp yêu dấu của chúng ta, đặng thắng trận hiển vinh một lần sau chót, vang rền trời đất; và chớ nỡ quên con cái Nam-Trung, nguyện cho chúng con khi ở đời nầy, tu nhơn tích đức, chừng đến kỳ lâm chung mạng một đặng về một chỗ với cha, tán tụng ngôi ba Thiên-chúa.

J. B. BÙI-MINH-ĐƯỜNG.

LỜI RAO CẦN KÍP

Kính rao cho liệc vị đặng hay, những thơ từ muốn hỏi việc chi mà không có gởi theo một con cò, thì Bổn-quán chẳng hề hồi âm.

Như vị nào muốn mua nhựt báo hoặc trọn năm, hoặc 6 tháng, thì xin phải đóng tiền trước.

Còn những thơ gởi đến xin mua nhựt-báo mà không gởi tiền theo thì Bổn-quán chẳng hề hồi đáp.

Kính cùng chư vị Khán-quan đặng rõ: vả chăng, trên nhãn gởi nhựt-báo cho liệc vị thì Bổn-quán có để ngày nào mãn kỳ mua báo luôn; nhưng vậy mà khi còn 15 ngày trước ngày mãn kỳ, thì Bổn-quán sẽ gởi thơ mà cho Khán-quan hay. Như Khán-quan không hồi âm lại, thì Bổn-quán sẽ kể rằng Khán-quan còn mua nữa, Bổn-quán sẽ hết lòng cám ơn và xin Khán-quan gởi tiền đến đóng cho Bổn-quán, vì hễ muốn cho nhà nhựt-báo bền vững lâu dài, thì phải có tiền bạc mà chỉnh đốn mới đặng, ấy là một sự cần nhứt hơn hết. Khán-quan cũng rõ biết.

BỔN-QUÁN.

TỪ PHÚ THI CA

(*Le coin des poètes*)

Tiễn hành Mr Hạnh Médecin indigène về Vĩnh-long

Tan hiệp ai xuôi khéo lạ đường
Mượn lời tiễn biệt bạn hồi hương
Vĩnh-long rẽ gót xuôi người bước
Bến-nghé rời tay để kẻ thương
Chén rượu chung vui chừ hỏa thẩm
Câu thi ham độc lại không thường
Gương trao nhành liễu xin riêng tặng
Chờ thuở trùng phùng bạn bốn phương

LÊ-VĂN-BỀN

(Comptable à la Pharmacie Renoux).

Ký giữ M. M. Hải, Đỗ (Vĩnh-long) Tỷ (Bạc-liêu) Long, Ảnh (Trà-vinh) Tường, Ỷ (Saigon) thông-ngôn lính thợ tại Pháp-quốc và Laurent Chơn soldat (Travinh).

(Thơ họa vận M. T.)

Vói nhắn kia ai chốn lữ đình
Xông pha gió buội chớ lay mình
Ruột gan đừng khiếp đường tên đạn
Non nước lo gì nẻo lợi danh
Viết múa cơn binh trăm kẽ nhất
Súng cầm lúc loạn mấy ai khinh
Cho hay bốn biển tang bồng chí
Sau trước cũng nguyền bạn tữ sanh.

TRẦN-VĂN-CHIM.

VĂN-CHƯƠNG

Morceaux choisis des Auteurs anciens et mordernes

(*Cổ kim văn hiệp thái*)

HỚN VĂN

Littérature Chinois

Premier voyage du poète Sou Tong Fa à Tché-pi

Voici un morceau littérature chinois très connu, qu'on voit partout, soit écrit en beaux cursifs sur des panneaux dont les chinois et les annamites parent les murs de leur maison, soit sur des vieilles porcelaines (les vases à fleurs datant de K'ang hi ou de Kia king, portant ces inscriptions sont très recherchés). Les lettrés annamites le récitent par cœur; ils le font réciter par les chanteuses qui en ont fait un air classique. Il en existe plusieurs traductions annamites également chantées et mises en musiques.

Nous pensons être agréables à nos lecteurs Européens et surtout aux collectionneurs de vieilles parcelaines, en leur donnant une traduction française de ce morceau dont ils ne connaissent si bien que le titre.

Le poète Sou était un fonctionnaire de la dynastie des Song, disgracié et exilé à Hoang-Tchéou, dans le Houpé. Il a fait deux promenades en jonques sur le Han-kiang au pied du mont Tché-pi, aux environs de Han-K'éou. Le morceau est la relation de sa première promenade. Il est composé dans la forme de phú, dite l'*eau courante*, titre dont le lecteur n'apprécie toute la beauté que s'il sait lire en chinois ou en sino-annamite.

∴

En l'automne de l'année *Jénn sin* après la septième pleine lune, (Nham-tuat,) Sou-tseu avec des compagnons sur une barque fit une partie de promenade au pied du mont Tche-pi.

Un vent pur doucement venait à eux, les vagues de l'eau ne se montraient point. Elevant sa coupe de vin, il invita ses compagnons à boire, tout en chantant le poème de la lune claire et en récitant le strophe de la mollesse. (1)

Au bout d'un moment, la lune surgit au-dessus de la montagne de l'Est. Elle s'avança comme en hésitant dans la région du Buffle et de la Chaise. (2) Un léger brouillard ouatait la surface du fleuve; la vaste étendue d'eau limpide réjoignait au loin le pied du ciel. Le barque voguait ainsi librement sur la plaine liquide vaste de dix mille K'ing. On se sentait léger comme si l'on fût à cheval sur le vent qui galopait dans l'espace sans trop savoir où l'on allait. On était heureux, épanoui comme quelqu'un qui eût tout oublié de la vie, et qui, libre et indépendant, s'envolât vers le pays des immortels. Aussi buvait-on du vin avec une joie indicible et tapait-on sur le rebord de la barque pour chanter.

On chantait:

O bel aviron! O douce barque! Vous battez l'air lumineux et transparent, pour remonter le courant limpide. A qui pense-je donc? Aux sages amis qui sont là-bas dans ce coin de ciel.

Un passager avait sur lui une flûte. Il se mit à accompagner ces paroles. Les sons qu'il tirait de son instrument, douloureux comme des plaintes, des soupirs, des fleurs, des lamentations. Les échos qui les répétaient, les rendirent encore si clairs, si nets, qu'on eût dit une soie qui s'amincissait toujours sans se rompre. Ces sons étaient capables de faire danser les crocodiles dans leurs trous noirs et de tirer des sanglots d'une veuve qui se fût trouvée dans une barque voisine.

La figure de Sou-tzeu s'assombrit à ces sons. Il mit de l'ordre dans ses vêtements, prit une pose sérieuse et demande au joueur de flûte: Pourquoi ces sons tristes?

L'autre dit: Les vers.

La lune brille les étoiles se font rares: « Les corbeaux s'envolent vers le sud, ne sont-il pas des vers de Ts'aô Menglé? »

A l'ouest l'on voit Hia k'éou; à l'est l'on voit *Ou-tchang*, les montagnes et les rivières s'enchevêtrent, la végétation est luxuriante. N'est-ce pas bien là le lieu où *Ts'aô Meng-tê* fut vaincu par le seigneur Tchéou. Ts'aô dévastait alors *King Tchéou*. Il vint à *Kiang ling* et suivit le courant dans la direction de l'Est. Sa flotte couvrait une surface de dix mille li; ses drapeaux cachaient le ciel. Alors sur ce même fleuve, il remplit une

(1) *Ming yut* est le titre d'un poème du *CheuKinh*. Ce poème contient un strophe consacrée à la mollesse que le poète reproche aux grands.

(2) Nom chinois de deux constellations.

Bài phú Tiền Xích-bích

Tô-đông-Pha tiên-sanh là một tay đại gia văn chương, làm quan tại triều vua Thần-tôn nhà Tống. Lúc đó Tiên-sanh phải bị đày ra ở Hàng-châu nhân đi chơi mà làm ra bài nầy. Tiên-sanh lúc đó cũng có ý chán việc đời.

Bài nầy dùng theo thể phú lưu-thủy, đã có tay văn-sĩ dịch ra lối ca điệu nước ta, các cô-đào thường hay dùng để hát. Nay cứ theo nguyên bổn mà dịch ra lối văn xuôi như sau nầy.

Ngày rằm tháng bảy mùa thu năm Nhâm-tuất. Tô-tử với khách bơi thuyền chơi ở dưới núi Xích-bích. Hây hây gió mát, sóng lặng như tờ. Cầm chén rượu lên mời khách, đọc bài thơ Minh-nguyệt và hát một chương Yểu-điệu (1). Một lát, mặt trăng mọc lên trên núi Đông sơn, đi lững đửng ở trong khoảng hai sao Ngưu, Đẩu. Khi đó sương tỏa trên mặt sông, vẻ nước trong tiếp đến chơn trời. Thong thả cho một chiếc thuyền nhỏ đi đâu thì đi, vượt qua trên mặt nước mênh mông muôn khoảnh. Nhẹ nhàng như cỡi gió đi trên không mà không biết là đi đến đâu; hớn hở sung sướng như người quên đời đứng một mình, mọc cánh mà bay lên tiên. Vì thấy uống rượu vui lắm, rồi gõ vào be thuyền mà hát.

Hát rằng:

Thung thăng thuyền quế chèo lan,
Theo vừng trăng tỏ vượt làn nước trong;
Nhớ ai canh canh bên lòng,
Nhớ người quân-tử (2) ngóng trông bên trời.

Trong bọn khách có một người thổi ống sáo, theo bài ca của ta mà họa lại. Tiếng sáo não nồng rền rĩ, như sầu, như thảm, như khóc như than. Tiếng dư âm vẫn còn lãnh lót nhỏ tỉ lại như sợi tơ chưa đứt. Làm cho con giao-long (thuồng luồng) ở dưới hang tối cũng phải múa mênh, người đờn bà thủ tiết ở một chiếc thuyền khác cũng phải sụt sùi.

Tô-tử mặt có sắc buồn, bèn vén áo ngồi ngay ngắn mà hỏi khách rằng: Làm sao lại có tiếng não nồng như vậy?

Khách đáp rằng: Câu « *Nguyệt minh tinh hi, ô thước nam phi* », (nghĩa là trăng sáng sao thưa, quạ bay về nam) chẳng phải là câu thơ của Tào-mạnh-Đức (3) đó sao? Phía tây trông về Hạ-khẩu,

(1) Chương Yểu-điệu là một chương ở nơi bài Minh-nguyệt trong kinh Thi. Thơ ấy có ý chê kẻ có quyền-thế mà không ưa người hiền chỉ ưa gái đẹp mà thôi.

(2) Quân-tử ở đây chỉ về những người cùng làm quan với mình trong trào, ý là nhớ bạn

(3) Tào-mạnh-Đức tức là Tào-Tháo, vì trông thấy cảnh Xích-bích, cho nên nhớ chuyện Tào-Tháo lúc đánh với Chu-Du.

Rượu TONI-KOLA SECRESTAT là rượu rất bổ hơn các thứ rượu bổ khác, bỏ nước đá vào thì thành thứ rượu rất vệ sanh.

Hãy đãi bạn hữu thiết minh một ly

TONI KOLA

Minh hằng DENIS frères trữ mà thôi.

Nhà DENIS frères tại Saigon rao riêng cho các bạn hàng rằng: Các thứ rượu chắc của hãng rất kỹ cang. Hãng sẵng lòng gởi bổn giá và mẫu rượu cho không miễn là phải có xin thì đặng.

— Cha chả! Con cô sồ sữa dữ hé!
— Là tại mỗi ngày tôi cho nó uống sữa hiệu **LA PETITE FERMIÈRE**.

coupe de vin, et récita ces vers, en tenant sa pique dans le sens horizontal. C'était le héros d'une époque. Aujourd'hui où donc est-il?

Voilà ce qu'il advint d'un si grand homme. Que resterait-il donc de vous et moi, qui sommes d'humbles pêcheurs et bûcherons, vivant sur les bords de ce fleuve. Nous lions amitié avec les poissons et les crevettes, nous faisons connaissance avec les cerfs et les chevreuils.

Nous sommes sur une frêle embarcation. Nous nous offrons à boire dans une courge séchée. Notre être éphémère est dans l'espace infini, comme un grain de riz au sein de la mer immense. Nous avons pitié de notre existence d'une seconde et nous admirons ce fleuve infiniment long. Nous voulons voler dans les airs en compagnie d'immortels; nous voulons vivre éternellement avec la lune brillante dans les bras. Je sais que ces désirs sont irréalisables. C'est pourquoi je confie les tristes échos de ma flûte aux vents mélancoliques qui passent.

Sou-tseu dit: que savez-vous donc de l'eau et de la lune? Cette eau qui coule sans cesse, eh bien! elle est sans cesse renouvelée. Cette lune est tantôt pleine, tantôt incomplète, cependant elle n'a jamais diminué ni augmenté de volume. Si nous regardons les choses dans ce qu'elles ont de changeant, il est évident que le ciel et la terre eux mêmes ne durent que l'espace d'un clin d'œil. Mais si nous les regardions dans ce qu'elles ont d'immuable, alors les choses et moi, nous n'aurions également pas de fin. Fallait-il donc admirer la grandeur et la [illegible] des choses?

Du reste, dans ce monde, toutes les choses ont leur propriétaire. Quand elles ne nous appartiennent pas, fussent-elles d'une quantité infinitésimale, nous n'osons y toucher. Seul du vent frais qui souffle sur la rivière, et de la lune claire qui brille parmi les montagnes, nos oreilles perçoivent le murmure, et nos yeux voient les couleurs. Nous pouvons en prendre tant que nous voulons sans que personne ne nous l'interdise; nous pouvons en user tout à notre aise sans jamais en voir la fin. C'est le trésor inépuisable de la nature. Et ils font notre joie commune à vous et à moi.

Le compagnon, que ces paroles rendirent gai, partit d'un franc éclat de rire, lava sa coupe et se versa de nouveau à boire. Enfin les mangeailles et les fruits commencèrent à s'épuiser, la vaisselle et les ustensiles encombraient le pont de la barque, alors ensemble ils posèrent leurs têtes sur la même oreiller et s'endormirent. Quand ils se réveillèrent, ils ne surent depuis combien de temps l'aurore avait-il blanchi le ciel d'orient?

phiá đông trông về Võ-xương, núi sông quanh quất, cây cối xanh um, chẳng phải là chỗ Tào-mạnh-Đức bị khốn khổ với Chu-Du đó sao? Đương khi Tào-mạnh-Đức phá đất Kinh-châu, xuống thành Giang-lăng, thuận dòng mà sang mặt đông, tàu bè muôn dặm, cờ tán rợp trời, rót chén rượu đứng trên mặt sông, cầm ngang ngọn giáo ngâm câu thơ, đó thiệt là anh-hùng một đời, mà nay thì ở đâu? Huống chi tôi với anh đánh cá kiếm củi ở trên bến sông nầy, kết bạn cùng tôm cá, chơi bời với hươu nai, bơi một chiếc thuyền nhỏ nhỏ, nhắc chén rượu để mời nhau, gởi thân phù-du (con vờ) ở trong trời đất, xem ta nhỏ nhít như một hột thóc ở trong bể xanh; thương cho sự sống của ta không bao lâu, mà khen cho con sông nầy dài vô cùng. Vậy mà muốn được dắc tiên bay để chơi cho sung sướng, ôm lấy vừng trăng tỏ mà sống mãi ở đời. Tôi biết không làm sao được như vậy, cho nên nẩy ra tiếng rầu rĩ ở trong cơn gió thoảng.

Tô-tử nói: Vậy thì anh có biết nước và mặt trăng không? Nước chảy thế kia mà chưa từng đi bao giờ; mặt trăng khi tròn khi khuyết như vậy, mà chưa từng có thêm bớt bao giờ. Bởi vì ta tự ở nơi biến đổi mà xem ra thì cuộc trời đất cũng chỉ ở trong một cái chớp mắt; mà nếu tự ở nơi không biến đổi mà xem ra thì muôn vật với ta cũng đều không bao giờ hết cả, cần gì phải khen đâu!

Và lại ở trong trời đất, vật nào có chủ nấy, nếu không phải là của ta thì dầu một ly ta cũng không lấy. Chỉ có ngọn gió mát ở trên sông, cùng là vừng trăng sáng ở trong núi; Tai ta nghe nên tiếng, mắt ta trông nên vẻ. Lấy không ai cấm, dùng không bao giờ hết, ấy là kho vô tận của Tạo-hóa, và là cái thú chung của anh với tôi đó.

Khách nghe vậy thì cười, rồi rót rượu ra mà uống vui với nhau. Khi gỏi rau trông dìa, rượu đã cạn bầu, thì mâm chén bỏ nghinh ngang, hai người nằm xuống trong thuyền mà đánh một giấc thẳng kẻ, mặt trời mọc lên đã bao giờ mà không hay chi hết.

Đ. D. T. C.

CUỘC ĐẤU GIÁ

(Avis d'Adjudication)

Ngày đấu giá	Hạt nào hay là sở nào?	Đấu những vật gì?	Đồ đấu giá tiền là bao nhiêu	Tiền thế chưng tạm	Tiền thế chưng nhứt định	Sở điều lệ để tại đâu?
11 Sept. 1916	Thủ-d-một	Cho mướn những bến đò tại làng Bình-sơn và Bình-nhan, và tại làng Vĩnh-bình và An-lộc.	285$ 00			Tại Tòa nhứt định quan Thương-thơ Saigon và tại Tòa-bố Thủ-dầu-một.
9 Sept. 1916.	Nam-vang	Chịu in đồ và chịu sổ sách cho nhà-nước trong năm 1917.	2.900 quan		150 quan	Tại Tòa ba dinh quan Khâm-sứ Nam-vang và tại phòng Thương-mãi Nam-vang, Hànội và Saigon.
12 Sept. 1916.	Nam-vang	Chịu quần áo cho lính trong năm 1917.				Tại Tòa ba dinh quan Khâm-sứ Nam-vang và tại phòng Thương-mãi Nam-vang, Hànội và Saigon

Tịnhbiên

Xác Nam-kỳ hồn về Trung-quốc. — Chợ Nhà-bàn có vợ chồng tên Rỗ; nhà hàng-vì mướn phố bán cà-phe (café), hệ về đâu họa đến bên hè, trong giây phút nó đá vô cửa. Số có Chệt kia và say và mửa, bước vô nhà mua sữa uống thêm; vợ Rỗ nghe giọng nói không êm, buông lời hỗn đuổi xô chưởi mắng. Ban đầu còn dùng thẳng, sau hắn lại hành hung. Chú Chệt say phút nổi xung, xách cây đập vợ Rỗ. Đạo vợ chồng ai nỡ khoanh tay! « Hoạn nạn tương cứu ». Nên Rỗ mới xách củi ra oai trợ chiến. Lúc xáp trận ai lại vì ai, bởi vậy cho nên, trong nháy mắt hồn chệt ta đã về địa-phủ. « Thiệt cái thằng làm sao mà nó thạo chỗ nhược quá!! » Hương chức làng đều tựu đủ, bắt vợ chồng Rỗ dải ra tòa, quan cũng chưa phân, hãy còn giam lại đó.

Rỗ ôi! ham chi ra tài võ, mà bỏ bầy con đỏ ai nuôi! Thảm ôi là thảm!!

Ng.-v.-Quờn.

THƠ TÍN VÃNG LAI

(Petites correspondances)

Tịnhbiên, 20 août 1916

Kính ông Chủ-bút đặng rõ.

Theo lệ thường đến bữa thứ bảy thì tôi đăng báo-chương, song không biết vì cớ nào đến bữa nay mà tôi không thấy (số 441 du Jeudi 17 Août) của tôi.

Nếu như (service d'expédition) của ông không có lộn mà sót tờ báo của tôi thì chắc cho tờ báo ấy về tay đạo-khản rồi. Xin ông xét mà coi, từ Sàigòn tới Tịnhbiên, thơ đi có mấy trạm mà đến nổi lạc của tôi; thì Sàigòn [illegible] Châuđốc, Châuđốc và Tịnhbiên mà thôi, vậy tờ báo ấy về tay đạo-khản nào?

Xưa nay Báo-quán nào cũng có kêu nài thấu đến tai quan-trên về sự tệ ấy và nhà nước cũng hết lòng ngăn ngừa; hỡi ôi! khó mà trừ-căng những loài cỏ-củ!! Nay đạo mai nhổ; mà cứ việc trồi đầu ra mãi!!

Như chúng nó có sợ tốn (4$) bốn đồng bạc, cũng không có su thì thôi, có thấm nước miếng thúi gỡ lén của người ta mà coi, các vị khán-quan không nỡ hẹp hòi, vậy ít nữa coi rồi hối hả, dán lại gởi cho người ta, ông cha gì bắt, nhè tuốt paletot (bành-tô) mà thọc vộ trỏng!!!

Một tờ báo không có mấy đồng, trông đợi hết sức ức lòng phải nói.

Đạo-khản ôi! bay đừng thói cũ, ông Chủ hay rồi hả để làm thinh!!

Nguyễn-văn-Quờn

Instituteur à Tịnhbiên, Châuđốc.

TỰ DO DIỄN ĐÀNG.

(Tribune libre)

Thượng-hải le 24 juillet 1916.

Lục-tỉnh tân văn quí Chủ-bút tiên-sanh, văn kỳ.

Thưa ông.

Tôi có một tờ lai-cảo nhờ ông rộng lòng làm ơn cho đăng vào trong quí báo, thì tôi lấy làm cám ta vô cùng.

Đồng bào ta ngủ một giấc say mê đã mấy ngàn năm nay, từ khi nhà nước Langsa qua bảo hộ cho ta, thì đã tỉnh ngộ được ít nhiều rồi.

Song ngặt cho ta một đều lả, mới học được một chút bì-mao văn-minh thì đã tự đắt là văn-minh lắm rồi, nào là quần áo nón giày coi in hệch một lối *Parisiennes* quá; còn cái tinh-thần văn-minh thì không chịu nghiên cứu cho tới nơi.

Hãng coi như trong Lục-tỉnh, có mối gì là một mối thiệt-nghiệp của ta đâu?

Kia tiệm chệc, nọ phố chà một ngày thâu biết bao nhiêu là quyền lợi của chúng ta, vì chi tới vá cái áo rách, cũng mướn mấy mụ sâm nữa.

Ngảnh mặt nhìn non sông, lại thêm thẹn với non sông.

Tạo-hóa sanh ra ta, cũng có đủ tư-tưởng như người, mà sao đàng gì ta cũng phải nương dựa tới người; thậm chí phong-tục của ta chưa thấy gì là tấn bộ, mà phần nhiều lại thối bộ; vì rằng ta đã vội học ngay lấy cái tiếng bình-đẳng tự-do mới khỏ cho chớ, ta phải nên hiểu cái tinh-thần trong nghĩa chữ bình-đẳng tự-do là thế nào?

Xin đồng-bào ta nghỉ cho kỹ mà coi kẻo đến lúc biết tự hối lại thì đã già mất rồi, bị chúng lừa hết rồi.

Những kỳ Nhựt-báo trước đã có nhiều ý-kiến hay của mấy ông đăng báo tỏ ra cho đồng-bào coi rồi.

Tôi chỉ ao ước rằng tờ báo Lục-tỉnh tân-văn nầy thờ ơn nắng mưa bảo-hộ mà lan khắp ra mọi nơi thì cây cỏ nầy mới có một nhụy sanh hoa, tới hồi đó thì có lẽ những bụi chông gai kia cũng không thể chen rồi vào nơi mâm hồng chối lạ được!

Đồng bào ôi!

Một người việt-nam.

Phùng-V-Tín

à Shanghai

CÁCH THỬ TOÁN CỘNG

(Preuve par 9 de l'Addition)

Thuở nay ai ai cũng biết phép toán cọng. hễ cọng rồi muốn thử cho biết bài toán trúng thì phải bắt ở dưới cọng lộn tên một lần nửa (recommencer l'opération de bas en haut). Mà nếu bài toán giải lầm, thì có công đâu mà cọng hai lần, và nếu như lần trước cọng không trúng. rồi cọng lại, thì biết bài nào là trúng, bài nào là trật?

Nay tôi tìm đặng cách thử toán cọng làm cho dễ mà ít nhọc công; có lẽ mấy thầy giáo và mấy cô giáo sẽ coi theo mà dạy học trò cách thử nầy cho dễ:

Hãy coi bài toán sau nầy thì rõ:

```
  365 . . . . . .  5
  976 . . . . . .  4    8 ╳ 8
  854 . . . . . .  8
 ─────            ───
2.195 . . . . . .  » 8
```

Bắt bên tay trái cọng qua tay mặt: 3 với 6 là 9, với 5 là 14 (14) 1 với 4 là 5. Viết con 5 ra ngoài.

9 với 7 là 16, với 6 là 22 (22) 2 với 2 là 4, viết con 4 ra ngoài.

8 với 5 là 13 với 4 là 17 (17) 1 với 7 là 8, viết con 8 ra ngoài. Rồi hãy cọng lại: 5 với 4 là 9 với 8 là 17 (17) 1 với 7 là 8, viết con 8 nơi dấu × 8╳

Rồi thì cọng mấy số total lại: 2 với 1 là 3 với 9 là 12 với 5 là 17 (17) 1 với 7 là 8. Nếu 2 số nơi dấu × bằng nhau thì là bài toán trúng.

8 ╳ 8

Huỳnh-Thạnh, *Gia-định.*

NAM-ĐỒNG-HƯƠNG
KHÁCH-LẦU

En face des nouvelles Halles Centrales
Nos 26, 27, 28, 30, Saigon

Kính cùng quí khách rõ, chúng tôi mới lập một chỗ Khách-lầu, nhà ngủ [illegible] lầu ba từng đường Amiral Courbet số 26, 27, 28, 30, giữa đường Schrœder đi qua, phía sau thì ngang nhà giấy xe lửa Mytho, chợ mới Saigon.

Phòng ngủ rộng rãi hơn các chỗ khác, có yến sáng chiếu vào, 4 mùa đều có gió mát mẻ, trên lầu có sân rộng, mặc dầu hứng gió thưởng trăng, mỗi phòng lớn đều có ngựa gõ, đồ trong phòng rộng những đồ mới rất tinh khiết, giá phòng lại rẻ hơn các nơi.

Giá phòng trong 24 giờ { thượng hạng. 1$40 / hạng nhứt ... 1 20 / hạng nhì ... 1 00

Như vị nào nghỉ từ 5 ngày sấp lên, giá tính sục xuống.

Nay chúng tôi xin nhờ quí-khách nghỉ tình đồng bang, khi nhàn du xin ghé tiệm chúng tôi, trước là giúp cho tiệm đặng lâu giải, sau lại đặng chỗ nghỉ ngơi tinh khiết.

Phan-văn-Vinh và Phan-văn-Cở.

Kính đến.

THÔNG BÁO

(Informations)

ĐÔNG-DƯƠNG

(Indochine française)

Nam-Kỳ

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . . 3 f. 05

Giá lúa, ta 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại) từ 2$50 tới 2$55.

Hãng tàu Lục-tỉnh

Đường Cao-man

Tàu Namvian chạy . . . . . 5.9 thứ ba à 9 giờ tối.
» Battambang chạy . . . . . 7.9 thứ năm à 9 » »
» Attalo chạy . . . . . 9.9 thứ bảy à 9 » »

Đường Lục-tỉnh

Tàu Mouhot chạy . . . . . 4.9 thứ hai à 9 giờ tối
» Namky chạy . . . . . 8.9 thứ sáu 9 » »

Đường Lào

Tàu Namvian chạy . . . . . 5.9 thứ ba à 9 giờ tối.
» Attalo chạy . . . . . 9.9 thứ bảy à 9 giờ tối.

Đường Cap & Baria

Tàu Namky } chạy 4.9 thứ hai à 8 giờ m.
» » 5.9 thứ ba à 8 » »
» Khmer 7.9 thứ năm à 8 » »
» » 8.9 thứ sáu à 8 » »
» » 9.9 thứ bảy à 12 » »

Đường Tâyninh

Tàu Namky chạy thứ tư 6/9 à 8 ban mai

Sàigòn

Treo cờ ăn mừng

Nhơn dịp nước *Italie* (ý đại lợi) hạ chiến-thơ cho nước *Allemagne* (Đức-quốc), và nước *Roumanie* (Ru-ma-ni) hạ chiến-thơ cho nước *Autriche* (nước Áo), nên quan Toàn-quyền đã tuân theo lời nghị-định của các bộ Thượng-thơ mà truyền cho các phủ trong Thuộc-địa, ngày chúa nhựt 3 septembre phải treo cờ.

Tòa xử vụ cờ bạc. — Hôm ngày 28 août rồi đây, tòa xử vụ M. V. là chủ nhà chứa cờ bạc và người vợ bé cũng đồng tội liên can với 29 người cũng bị bắt một lượt tại Cầu-kho, như bổn-quán đã nói rồi hôm kỳ trước.

M. V. bị án hai tháng tù và hai ngàn quan tiền vạ. Song M. V. chống án liền.

Người vợ bé của M. V. cũng bị phạt một trăm quan tiền vạ mà án treo. Còn 29 người kia mỗi người cũng đều bị phạt tiền vạ.

Bữa xử ấy thiên-hạ coi đông dầy, nhứt là người Annam.

Ai ngay ai gian? — Một người Annam kia tên là Huỳnh-văn-Chất, ở nấu ăn cho một người Tây, đến thưa với bót rằng hôm 28 rồi đây lối 6 giờ rưỡi sớm mai, nó ghé quán cà-phê của tên khách Quảng-đông tên là Viên-Tam mà uống cà-phê hết một cắt hai, đến khi nó đưa tấm giấy 20 $ ra mà biểu thối thì tên khách Viên-Tam thối lại cho nó có 9 cắt mà thôi. Còn tên khách Viên-Tam thì lại khai rằng tên Huỳnh-văn-Chất đưa cho nó có 1 tấm giấy 1 đồng mà thôi, chớ không phải giấy 20 đồng. Vụ nầy còn đang tra xét.

Ai nấy có đi mua đồ mà đưa giấy xăng (trăm) hay là giấy 20 đồng ra cho khách-trú họ thối thì phải coi chừng. Chớ cãi việc tranh cãi như vậy có thường lắm đa.

Chết sao lạ quá! — Hôm 28 rồi đây, lối 3 giờ chiều, người khách Quảng-đông tên là Lương-vinh-Truyền, 45 tuổi, làm tài-phú tại nhà buôn Phước-an, ở tại đường Lefebvre số 12, đi ngang qua lối đường d'Adran, gần đường xe lửa, thình lình vung té xiểu xuống đất.

Tức thì người ta chở nó đến sở Tuần-cảnh, vừa đến nơi thì nó đã chết rồi, quan thầy thuốc Montel có đến khán-nghiệm, thì người đoán rằng nó bị máu xám ở trong tâm tang mà phát ra.

Rồi đó quan giao xát nó lại cho chủ nó là khách Đặng-trọng-Nam lãnh đam về chôn.

Trốn xâu lậu thuế. — Cụ thầy chùa tên là Ng.-v.-L ại kêu là Lợi, 47 tuổi ở tại đường Belgique bị giải lên Tòa vì tội: một là mượn giấy miễn-thuế của người khác; hai là làm thầy chùa mà không có bằng-cấp và cũng chẳng có phép quan.

Ức vì phận bạc ở đời, một chung giấm độc cho rồi cái thân.

Hôm 28 rồi đây lối 10 giờ trưa, có một nàng tên là Nguyễn-thị-Bé, 17 tuổi, nhà ở tại đường *Paul Blanchy* gần lối cầu Kiệu, vì sự bất hòa với tình-nhân của nó là Nguyễn-văn-Tam làm việc tại tiệm cầm-đồ Bất-hộ, nên muốn hủy mình cho rồi, bèn hòa á-phiện với giấm mà uống, may nhờ người ta chở nẳng vào nhà thương lập tức, nên mới khỏi hại. *Hú hồn!*

Sổ sanh tử và giá-thú

Của người bổn-quốc tại châu thành Saigon nội trong tháng juillet 1916 nầy:

Sanh . . . . 263 người
Tử . . . . 195 người
Gia-thú . . . . 3 đám

Cuộc xổ số Nam-vang

Hội Hồng-thập-tự ngánh tại Nam-vang bày ra một cuộc xổ số 50.000 số, giá bán mỗi số là 1 đồng, đặng tư trợ cho các nhà-thương của mấy hội bên Chánh-quốc đã lập ra. Số trúng cả thảy là 20.000 $ chia ra như sau nầy:

Số độc đắc trúng . . . . 4.000, $ 00
1 số trúng 2.000, 00
5 số 1.000, 00
10 số 500, 00
20 số 100, 00
20 số 50, 00
40 số 25, 00

Định ngày 25 Décembre sẽ xổ số.

Châuđốc

Đi không về rồi. — Nhà nước Langsa thương ta như con đỏ: lớp tu kiều, lớp bồi lộ, lớp lại đào kinh. Nội Nam-kỳ Lục-tỉnh đâu đâu; lộ hư thì đắp, kinh hư thì đào. Trừ ra kinh Vĩnh-tế thế làm không xể. Năm 1914 chiếc xáng hiệu (Nantes) lại đào cũng trầm trầy. Năm nay chiếc (Loire) đến mức cũng trầm trật. Đá non mặt lòng chớ không mềm như đất, bởi vậy nên gảo và cả đều hư. Ông Gélot chủ xáng cũng ở hư lắt đầu; bèn trở gốt dắt xáng nhắm Tân-châu thẳng bộ.

CHƯ VỊ ĐÃ GỞI BẠC

Bổn quán lấy làm cám ơn chư vị kể ra sau nầy, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhựt-trình cho Bổn quán; ấy là sự giúp cho Bổn quán mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phái nhựt trình				Số mandat
8009	N.V.T. Tayninh	mandat	4 $	186.096
2022	N.X.L. Bentre	—	6	192 954
5002	L.V.C. Mytho	—	6	190 600
2055	M.V.N. Batri	—	5.90	080.950
2556	L.D.T Cairang	—	4	147.441
5516	D.N.P Rachgia	—	3	199 003
5011	N.T.N Caibe	—	4	189 633
9087	N.N. Vinhlong	—	2 50	197 034
8025	D.C. Honquan	—	6	187.143
4530	T.Q.T. Longxuyên	—	6	199 112
2023	E.M. Bentre	—	6	192 992
2507	N.P.N. Rachgia	bạc mặt	3	
2525	B.T.Q Cantho	—	2	

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vĩnh-Ký in lại rồi.

Không hình . . . . 1 $ 00
Có hình 2 00
Tiền gởi 0 10

Tàu bên tây mới chở qua chẳng thiếu gì
RƯỢU HIỆU
LA BIÈRE VELTEN
CÓ MỘT MÌNH HÃNG
DENIS FRÈRES
Trữ rượu nầy bán khắp cả Đông-Dương

NAM-HỒNG-PHÁT
Khách sạng
ở đường Boulevard Bonnard số 106 ngang gare xe lửa nhỏ Saigon-Govap, tại chợ mới Saigon

Bán rượu tây và sửa xe máy, đèn essence và đèn alcool.

Có cho mướn phòng ngủ sạch sẽ rộng mát giá rẻ hơn các nhà khác.

Quí quan, quí khách ở xa muốn mua bất cầu vật chi thì tôi mua giùm, niêm phong kỹ lưỡng gởi tới chỗ ở cho mấy ông.

Huỳnh-huê-Kỳ.

THUỐC ĐIỀU KINH
APIOLINE CHAPOTEAUT

Làm cho mỗi tháng kinh-nguyệt điều đặng, không sụt mà lại khỏi đau-bụng, nhứt-đầu, là các chứng thương gần có việc hay sanh ra.

Paris, đường Vivienne số 8 và trong các tiệm thuốc tỏ.

ẤY LÀ PHÉP VỆ-SANH CỦA CÁC BÀ CÁC CÔ

Có trữ tại tiệm thuốc Thương đẳng chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tể sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

THƯƠNG TRƯỜNG

Giá các thứ hàng hóa xuất cảng

Tên các thứ cây		Bề hoành và trường: Cây cưa chuông	Bề hoành và trường: Gỗ súc	Giá thước chuông: Giá cây chuông	Giá thước chuông: Giá gỗ súc không vỏ
Cây để làm bàn, ghế, cất nhà v. v.	Sao	033 × 033	0m45	33$00	
	Cẩm-xe	»	0 45	28 00	25$00
	Dầu thông	»	0 45		18 50
	Trắc		0 45		45 00

Loại cây trầm	Bề trường	Bề hoành	Từ 100	Giá
Cây cồng	1m50	Từ 0m10 đến 0m12	100	5$
»	2 00	» »	100	7
»	2 50	» »	100	9
»	3 00	Chở tới bến Saigon 18$	100	11
»	3 50	» » »	100	14
»	4 00	» » » 28	100	18
»	5 00	» » » 40	100	25

Các vật thổ sản		Cân ta	Giá bạc
Củi lò		Thước chuông	1 50 tới 2 00
Cây trầm 0m45 tới 0m50		» »	0.80
Cây để nhuộm	vàng	một ta	2.00
	vàng lợt	»	2.50
	đỏ	»	1.50
Gạch tiều		một muôn	85.00
Gạch Bắc-kỳ		một ngàn	130.00
Gạch Hồng-mao		»	150.00
Gạch xi-măn	đặc hạng nhứt	một trăm	6.50
	đặc hạng nhì	»	3.50
	có lỗ	»	6.50
Đầu khấu	hạng nhứt và hạng nhì	60 kil. 4	250 tới 400
Cao-su	rừng	»	20 » 30
	annam	»	170 » 180
	Lào	»	100 » 140
Vôi bột		»	2.00
Vôi cục Bắc-kỳ		100 kil.	1.35
Sáp ong		60 kil. 400	7.58
Heo sống		68 kil.	27 » 33
Dừa khô		68 kil.	9 » 10
Sừng	trâu	»	10 » 11
	bò	»	25 » 27
	nai	»	29 » 30
Bông	không hột	60 kil. 400	31 » 32
	còn hột tùy hạng	63 » 420	11 » 12
Tôm khô không vỏ, hạng nhứt		60 » 400	40 » 46
» hạng thường		»	25 » 35
Tôm khô còn vỏ		68 kil.	20 » 25
Vàng nhựa, số 1		60 » 400	135 00
» số 2		»	100 00
Nhựa sơn chưa lọc		»	24 tới 25
Đậu phụng		»	5 » 6.50
Hột sen		60 kil.	9.80 tới 10.00
Dầu cá		68 »	9 » 11.00
Mỡ heo		60 » 400	21 » 25.00
Dầu phụng		68 »	21 » 23.00
Dầu dừa		68 »	27 » 29.00
Cải Cao-mên		»	4 50
Đậu khô Lục-tỉnh		60 kil. 400	2.50
Bắp trắng		100 kil.	3.50
Bắp đỏ		»	3.80
Cau khô		75 kil.	28 tới 36
Da	trâu	68 »	25 » 26
	bò	»	24 » 26
	nai	»	58 » 60
Hồ tiêu	có giấy	63 kil. 420	28 » 30
	không giấy	»	62 » 36
Tiêu sọ có giấy		»	39 » 40
Khô tra		60 kil. 400	36 » 37
Mây sợi		»	61 » 62
Ngói móc		một muôn	26 » 28
Ngói ống		»	8 » 10
Ngói Bắc-kỳ		một ngàn	16 » 18
Bong bóng cá	hạng nhứt	60 kil. 400	25 tới 27
	» nhì	»	50
	» ba	»	90
	» tư	»	360 » 400
Tơ	Tânchâu	150 cân	340
	Batri-Mocay	60 kil. 400	340
	Cambodge	»	350 » 450

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIẾU ĐẶNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỐP) (THUỐC ĐIẾU CÀ-LỐP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỐP** lắm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỐP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tì và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc nầy tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) nầy, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-GIẾT-TRÙNG** quí lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bịnh hoạn vậy.

Chuyện nầy chư-vị ưa dùng thuốc điếu đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐÂU ĐÂU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIẾU GLOBE** (Cà-lốp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vấn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM
THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc **ELIXIR** có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh **HƯ PHẾ**, đau trong **TÌ VỊ**, đau nơi **TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RÉT VỎ DA**, hoặc **CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA** và bịnh có **TRÙNG LÃI TRONG BỤNG**.

Ấy là một thứ **THUỐC XỔ** rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho **HUYẾT RA TINH KHIẾT**. Những bịnh gốc bởi **ĐÀM** hay là **MẬT** phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chủ trữ thuốc nầy là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 9, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

XIN HÃY ĐẾN THỬ XEM.. MAU LẮM! MÀ RẤT KỸ CANG

TIỆM MAY

NGUYỄN-HỮU-SANH

Ở gần gare xe lửa Cầu-ông-lãnh

May đủ các kiểu áo xiêm *vắn, dài*, và y-phục Âu-châu (paletot) theo thức thể.

Có bán sẵn, vải-bô, tơ-lụa, kiểu mới bông-lạ. Lược-lòng Bắc, Cẩm-châu Tàu, cùng hàng Tây, hàng Nhựt-bổn, các màu sắc.

Vân, Nho, Xuyến, Lãnh, Trung-huê, Nhuộm Gia-dụng, thật tốt!

Thơ, tuồng, truyện, Quốc-ngữ bán sỉ và bán lẻ vân vân!!!

Nếu chư-qui-vị, muốn hỏi kiểu để chi, xin viết thơ để:

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,
110, Quai de Belgique Cầu-ông-lãnh,
SAIGON.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. — Dạy nhiều món rất khéo, bìa vẻ đẹp.

Giá	0 $ 40
Tiền gởi	0 04

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

BÁC VẬT SƠ HỌC NHẬP MÔN CÓ HÌNH, ông Gourdon soạn, luận về kim, thủy, hỏa, thổ, vân vân.

Bằng chữ langsa	0 $ 26
Bằng chữ quốc-ngữ	0 35
Tiền gởi mỗi cuốn	0 04

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ

QUINA GENTIANE

Của Tu-viện Saint-Paul *bào chế*. Là một thứ rượu bổ làm cho con người đặng trường thọ. *Những người nào muốn đặng trường thọ và chẳng khi nào vương mang bịnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu* **Quina Gentiane** *nầy mỗi ngày 1 ly nhỏ trước khi ăn cơm.*

Thứ rượu bổ nầy bào chế đã đặng hơn 650 năm rồi bởi tay ông **Dom Manoel** *là thầy tu tại* **l'Abbaye de san-Paolo viện.**

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó và các danh sư đồng dùng nó mà cho bịnh uống. Nhứt là các xứ nóng nực thì hay dùng nó.

Có bán trong các tiệm hàng xén.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐẠI-PHÁP-CÔNG-THẦN, chữ quốc-ngữ. Nói về các vua quan có danh tiếng nước Đại-pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyện có ích và hay.

Giá	2 $ 50
Tiền gởi	0 50

MẤT TRÍ KHÔN

(NÃO-BỊNH)

Sự mất trí và não-bịnh bởi nơi não-cân có bịnh. Ai mà có bịnh ấy chẳng chầy thì kíp phải lần lộ. Thậm chí ngày kia đi chơi rồi về quên lửng cái tên của mình, quên đến chỗ ở chỗ ăn; nếu bằng chẳng có ghi chép mà để hờ trong túi, có lẽ phải xa quê lạc kiểng mà chớ?

Muốn cho khỏi mang cái bịnh dữ tợn ấy, thì phải dùng một thứ mãnh dược hay bổ huyết hiệu là Pilules Pink (*Bổ-hoàn linh-đơn.*)

Những người đờn ông đờn bà mang bịnh khiếm huyết, muốn cho khương cường tráng kiện như anh em chúng bạn vậy thì chẳng khó gì. Một phải uống thứ thuốc Pilules Pink nầy là thứ bổ huyết bổ cân thượng đẳng hay lắm. Thuốc Pilules Pink nó làm cho mình nhiều máu, làm cho khí huyết tinh anh, làm cho hưng vượng cân bộ. Uống nó được lâu thì mình sẽ đặng mạnh giỏi sức khỏe luôn luôn, cho đến đỗi sẽ lấy làm lạ sao mà mau mạnh giỏi như vậy kìa!

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.

LỜI RAO

TẠI QUÁN Lục-Tỉnh-Tân-Văn

1° **Ngọc-hạp 1916** thiệt giá 0 $ 20 (không phải 0 $ 40).

2° Tiền-căn-báo-hậu thứ 8. 0 30

3° Tường Lục-vân-Tiên . . . 0 30

Hiệu vải nầy là hiệu riêng
CỦA HÃNG
BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
ở đường Kinh-lấp, số 68, Saigon.
Vải nào mà có đính hiệu nầy thì là một thứ vải thượng hạng vô song.

Thượng hạng
WHISKY
hiệu nầy
CHÁNH LÀ
RƯỢU VUA
trong các thứ
WHISKY

Uống nó vào
đã dặng
BỔ DƯỠNG
mà lại
VUI VẺ

RƯỢU
COGNAC
HIỆU
HENNESSY
là một thứ rượu
TỐT THƯỢNG HẠNG

Ấy là rượu vua trong các thứ rượu Cognac. Các hiệu rượu khác biết sao bì kịp.

Bực thượng lưu các quan các nhà thơ hương đều ưa nó lắm, cứ mua **COGNAC** hiệu nầy mà uống chớ chẳng hề chịu thứ khác.

Người đờn bà mang bịnh không ngủ và bịnh hoải cân

Người đờn bà hoặc gái tơ mà mạnh cũng không mạnh là tại nơi bộ cân cốt mà ra.

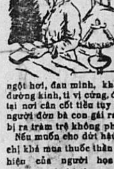

Đờn bà con gái mang bịnh ngủ không được, hay chiêm bao chiêm bị, mặt mày nóng hầm như ở gần bếp lửa, chóng mặt, ngực hồi hộp, thở dốc như người gần trút linh hồn, ngột hơi, đau mình, khó ở trong lúc có đường kinh, tì vị cứng, đau thắt lưng, ấy là tại nơi cân cốt tiều tụy làm cho mạng sống người đờn bà con gái ra cực nhọc lần lần bị ra tràm trệ không phương trị nổi.

Nếu muốn cho dứt hậu hoạn, mấy cô mấy chị khá mua thuốc thần hiệu của người học sanh kia tại nhà thương thú vật mới tìm được hiệu là « **Neurinase** » uống nó vô hại, uống rồi sẽ thấy ngủ khỏe, hết hoải cân, cân cốt yên tịnh như thường.

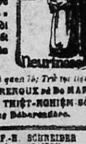

Giá 1 ve tại Saigon: 4 quan 75; Trữ tại tiệm thuốc thượng-đẳng **G. RENOUX** *và* **De MARI & LAURENS** *và tại* **THIỆT-NGHIỆM-SỞ** *thành* **Paris** *số 2 đường* **Débarcadère.**

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vĩnh-Ký in lại rồi.

Không hình 1 $ 00 | Có hình 2 $ 00 | Tiền gởi 0 $ 10

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH
VẠN BỊNH
HỒI XUÂN
PHẢN NHƯỢC
VI CƯỜNG
NHỜ BỞI THUỐC RƯỢU HIỆU

ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là
G. RENOUX
nhứt hạng
bào-tế-sư, SAIGON
trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 213, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa

---

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban-thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

THẬT GIẤY VẤN THUỐC-LÁ HIỆU

JOB

Của ông **Jean BARDOU** chế ra, hiệu mẫu đã ký tại **Tòa-án**

Nay con trai ông ấy là ông **Pierre BARDOU** nối nghiệp

Hiệu giấy nầy đã được 450 cái Mé-đay, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng Danh-dự.

62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lãnh trưng bán là: **J.-Z. Paulhac** — **Ở Toulouse, Bd de Strasbourg, số 72-74.** — **Ở Paris, Rue Béranger, số 21.**

Lãnh trưng bán tại Đông-dương là ông BOY LANDRY — **Số 19 đường Bonnard, Saigon.** — **Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiếm ngay góc Đừa Ha-nội).**

Bán lẻ: ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

THUỐC-LÁ VẤN RỒI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhứt. Những người ghiền-thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không ráo cổ họng, thì nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc nầy có các quan chuyên-môn thi đỗ ở những đại-học đường ra, đứng đốc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu nầy là vấn bằng *giấy JOB* thật hiệu, thì không hiệu thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

Ai là chẳng biết *Giấy vấn thuốc lá JOB*, là hiệu giấy tốt nhứt. Giấy cháy được hết không có tàn, giấy thật nhỏ thớ, mà chế theo phép vệ-sanh rất cẩn mật.

Xưa nay kẻ đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhứt trong thế-giới, nhưng bổn-hiệu đã thưa các Tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB

là bảo thủ sức khoẻ và lại là rành mùi thuốc ngon.

SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG
G. RENOUX
NHỨT HẠNG BÀO TẾ SƯ, NGANG RẠP HÁT LANGSA
TIỆM CŨ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm nầy cố cựu và to hơn hết các tiệm trong quản hạt
Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS
BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.

Trữ đầy tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỉ-nghệ, về nghề chụp hình, dược thảo, đồ bó rịt và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiền chai ly trong sở thiệt-nghiệm, may chăm-chít, ấu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bịnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tê. Thiệt-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giây thép nói tiệm Sàigòn: 215 — Giây thép nói tiệm Chợlớn: 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thơ mà xin sách dược-tánh-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.

HÃNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES
LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✢ ✢ NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hãng **DENIS FRÈRES** trữ savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là **Quinquina** thì hãy mua thứ rượu sau nầy:

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».

Hai là: **Saint Raphaël Ducos.**

Hãng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ **Cigares El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hãng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy:

Rượu chát trắng và *chát đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes: **Vve Clicquot-Ponsardin.**
» **Roederer.**
» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagne supérieure: **B. et S. Perrier.**

Rượu Tisane extra: **Marquis de Bergey.**

Hãng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là: **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard**, và **Roger.**

Bière Gruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat** de **Frontignan Rivoire.**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến-thủy**, gần Annam và ông quẹt **Hànội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

THUỐC-SẮT BỔ HUYẾT
VIÊN TRẮNG
HIỆU CON HƯƠU
của thầy RABUTEAU là Y-khoa tiến-sĩ chế

Thuốc viên nầy bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, đâu đâu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa.

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do tại huyết vượng hay là huyết suy: Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng liệt, phải hao mòn, còm cõi, kém sắc, xanh xao, hơi trở trời thì ốm đau, nếu sợ ý thất-dưỡng thì phát không thiếu chứng bịnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-y khảo cứu xem cái huyết-chất đối với những huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, đặng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiệt nghiệm.

Nay ở thành Paris, kinh-đô nước Langsa, mới có thầy **Rabuteau** *cũng là một tay danh-y, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy Rabuteau thí nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên nầy dùng cơ-khí riêng mà chế. Thử nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.*

Các nước Langsa cũng đã nhiều danh-y ở ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc nầy là đáng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lắm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc nầy vào tự nhiên thấy tinh thần thịnh phát, khi huyết sung vượng, thân thể khương cường, mặt mày tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc nầy tại Chánh-phủ nước Langsa cấp văn-bằng sáng tạo, không ai được mạo chế.

Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu nhứt là khi trị những bệnh nầy:

Đàn bà, con gái kém huyết gầy mòn; không điều kinh, sản hậu. Đàn-bà chửa thì uống nó thật hay.

Đàn ông thì bất câu già, trẻ, hễ phải bệnh gì thuộc về huyết, như là lao khái (ho), khí suyễn, tinh thần buồn bã, không muốn làm lụng đi đứng gì, sắc mặt không được tươi, cùng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc nầy thật hay.

Lại những sang giời (ghẻ chốc) lở lói, ban chân chàng nhạc, cùng là những chứng khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc nầy cũng hiệu lắm.

Cách-dùng. — *Thuốc viên nầy phải chiêu với một ngậm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.*

Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bận bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX nhứt hạng bào-tễ-sư, Saigon trước rạp hát tây

Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 $ 80

KHOÁN CHẤT THỦY
(*Nước suối kim thạch*)
VICHY
VICHY ÉTAT
PHÁP-QUỐC-TUYỀN
VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve. | Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong — Thạch-lâm-bịnh (*ké*) — Đau mấy chỗ lắt-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tì, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỄ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng đề cho mình dọn nước xịt (*mồi-khi-chất*).

Dọn tại nước Langsa.

Dùng sữa thượng hạng trong hoàn cầu, vân vân.

Sức khỏe, Mạnh mẽ, vân vân.

Sữa đặc Normand hiệu La petite fermière dọn tại tỉnh Normandie trong Đèo Vallée de Bray dọn một cách rất kỹ càng, tuy làm ra đặc mà tánh chất hãy còn tự thuở nay có ai hơn trong cả như sữa tươi sạch. Bò xứ Normand danh, sanh sẳng sữa thượng hạng và ? hoàn cầu.

Thuốc vấn nầy đã to mà lại chắc, dọn cho người biết hút thuốc dùng.

Xin hỏi kiểu tại hãng **Berthet, Charrière và Công-ty.**

Hễ thử rồi thì ưa nó luôn luôn.

BAO XANH. — Hút nó chẳng hề khô cổ, mùi thơm làm cho khoái cả con người.

Phải nói cho có cái kỳ tên và đến hơn-thị đồ tục hữu đã đến trước.

Có Một Mình Nhà Nầy có quyền thay mặt cho nhà **ĐÚC SÚNG** và làm **XE MÁY** tại thành **St-Étienne** mà thôi

Hãng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường Catinat số 36 SAIGON

Có Bán **SÚNG** đủ thứ và đủ kiểu, **BÌ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ** và đồ **NỮ-TRANG**. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

THƠ TÍN VÃNG LAI
(*Petites correspondances*)

Anvers (Belgique)

Kính lời thăm ông đặng mạnh giỏi, sau xin ông gởi cho tôi hai ve thuốc **Dragées Rabuteau.**

Tôi sẵn lòng mà cho rằng thuốc nầy là một thứ thuốc rất thần hiệu vì nhiều khi tôi đã dùng nó mà cho bịnh uống thì họ đều đặng mạnh giỏi luôn.

Nay tôi xin ông gởi thuốc nầy đây đặng tôi cho vợ tôi uống, vì nó mới nằm chỗ, đau bịnh mất máu.

Nay kính
Quan lương-y J. L.

Trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX nhứt hạng bào-tễ-sư, Saigon trước rạp hát tây

---

MƯỜI CÁI NGÂN BÀI

QUINA-LAROCHE
THUỐC RƯỢU — **CÓ CỐT RƯỢU NHO**
CƯỜNG TRÁNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu nầy có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna (vàng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna.

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ẩm thực bất tấn và hàn nhiệt bịnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cùng bổ dưỡng những người bịnh đau lâu mới mạnh, vân vân.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

HÃY HỎI THỨ HỘP QUẸT HIỆU NẦY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

LỜI BẢO CẦN KÍP

Chư khán quan chớ tưởng lầm rằng hút thuốc nhiều thì phải mang bịnh, mình mang bịnh là tại mình không biết lựa thuốc mà hút, bạ thứ nào hút thứ nấy làm sao không hại.

Chư khán quan khá hút được thứ thuốc **Cigarette Diva** *cho thường, muốn hút bao nhiêu cũng vô hại, mà lại thơm tho nhẹ nhàng trong cổ.*

Có bán trong các tiệm hàng xén.

TRỊ BỊNH YẾU PHÁP
(*Conseils médicaux*)

Chư vị muốn cho trong nhà có một thứ rượu mà dùng trong lúc đau rét, hoặc nóng lạnh, tì vị không đặng tiêu, thì hãy mua rượu **Rhum mana** *là rượu thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu rhum khác.*

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả, hãy nói cho phải, cái ve có dán nhãn trắng.

Có bán trong các tiệm hàng xén

HUYẾT SUY LÀ MỘT ĐỀU HỌA HẠI
HUYẾT THẠNH VƯỢN LÀ MỘT ĐỀU PHƯỚC LÀNH

Đều phước lành ấy cũng bởi thuốc QUINIUM LABARRAQUE mà ra

Mỗi khi ăn cơm rồi, uống một ly nhỏ thuốc rượu **Quinium Labarraque**, *thì đã mà làm cho người đau rất nặng trở nên mạnh giỏi như thường. Bịnh đau trầm trệ càng là mất màu dùng nó cũng hay. Rét thế nào uống nó vô cũng phải hết. Hễ dùng thuốc thì đừng có lo bịnh trở lại nữa.*

Bởi thuốc **Quinium Labarraque** *trị được nhiều bịnh trầm trọng và nguy hiểm, cho nên Thái-y-viện,* **Paris** *có ban khen cách dọn thuốc nầy và khuyên cả hoàn-cầu khá dùng lấy nó, hữu ích lắm. Thuở nay chẳng có thuốc nào mà được lời khen ngợi như vậy.*

Vậy thì mấy người nào yếu, người nào đau, cùng là làm việc mệt mỏi, con trai dậy mày sớm, con gái ốm o, đờn bà mới hốt bếp, già cả lạm cụm khá mua thuốc nầy mà uống thì chắc sao sao cũng đặng toại chí.

Rượu **Quinium Labarraque** *đắng lắm, vì bởi tinh-ba của nó là* **Quinquina**, *không đắng làm sao đặng. Phải biết rằng: hễ đắng chừng nào thì càng linh nghiệm chừng nấy, thuốc đắng dã tật, đừng có thấy vậy mà sợ.*

Quinium Labarraque *nầy tiệm thuốc nào cũng có bán. Giá nửa chai lớn 1 $ 40, còn 1 chai lớn nguyên thì 2 $ 70.*

Bên Đại-pháp thì có trữ tại Maison Frère, đường Jacob, môn bài số 19, tại kinh-đô Paris, còn bên Đông-dương thì có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ là ông G. Renoux, nhứt hạng bào-tễ-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat, và tại tiệm thuốc **Pháp-Á**, *chủ tiệm là* **Solirène**, *Chợ-lớn.*

Le Directeur-Gérant : SCHNEIDER
Certifié l'insertion..............................
Saigon, le ____________ 19

Certifié conforme au tirage ...
Saigon le 8 septembre 1916
F. H. Schneider

Vu pour légalisation de la signature
de M. ____________
Saigon, le ____________ 19
Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER